

Trung Tâm Khu Vực San Gabriel/Pomona (SG/PRC)

**Báo Cáo Thường Niên Của Mua Dịch Vụ
(Purchase of Services - POS)
Về Dữ Liệu Chi Tiêu Năm Tài Chính
2016-2017**

Giới Thiệu

- ▶ Đạo Luật Lanterman Về Dịch Vụ Cho Người Khuyết Tật Phát Triển (hay “Đạo Luật Lanterman”) đã được sửa đổi vào tháng 6 năm 2012 để giải quyết sự chênh lệch giữa POS.
- ▶ Vào ngày 31 tháng 3 năm 2013, lần đầu tiên các trung tâm khu được yêu cầu đăng tải Dữ liệu chi tiêu về việc mua dịch vụ mua (POS) trên trang web.
- ▶ Bây giờ, Dữ Liệu Chi Tiêu tiền Hàng Năm được đăng vào ngày 31 tháng 12 mỗi năm.
- ▶ Các trung tâm khu vực được yêu cầu tổ chức các cuộc họp công khai và thu nhận những ý kiến đóng góp của cộng đồng về Báo Cáo Thường Niên của POS về Dữ Liệu Chi Tiêu vào ngày 31 tháng 3.

Mốc Thời Gian

- ▶ Dữ liệu thể hiện các thẩm quyền/các chi tiêu giữa tháng 7 năm 2016 - tháng 6 năm 2017 (Năm tài chính 2016/17).
- ▶ Các cuộc họp công khai thu nhận ý kiến vào tháng 3 năm 2018.
- ▶ Báo cáo bằng văn bản cho Sở Dịch Vụ Phát Triển (Developmental Services - DDS) về:
 - ✓ Các nỗ lực tiếp cận
 - ✓ Thu nhận từ cộng đồng
 - ✓ Các kế hoạch hành động
- ▶ Số liệu đăng tải hàng năm – Tháng 12 cho thấy:
 - ✓ Nhiều báo cáo được biên soạn và đăng lên trang web trung tâm khu vực
 - ✓ Mất khoảng hai năm để thấy sự thay đổi trong dữ liệu do kết quả của các hoạt động đã được bắt đầu để giải quyết sự bất bình đẳng.

Mục Tiêu

- ▶ Tổng quan về tính đa dạng và nét đặc trưng của Trung tâm SG/PRC (nhân khẩu học)
- ▶ Chú trọng vào:
 - (a) Các chi tiêu cho những cá nhân đang sống tại nhà.
 - (b) Các thay đổi trong vài năm qua.
- ▶ Cũng tập trung vào ảnh hưởng của Ngôn ngữ và Sắc tộc/Chủng tộc
 - Không có sử dụng Mua dịch vụ (POS) – không có các dịch vụ được chi trả bởi SG/PRC
 - Các chi tiêu của POS
 - Tận dụng các dịch vụ được ủy quyền

Mục Tiêu– tiếp theo

- ▶ Cung cấp cập nhật các dự án và hoạt động hiện tại nhằm gia tăng sự bình đẳng.
- ▶ Xem trước các dự án tại SG / PRC với nguồn kinh phí tiếp tục
- ▶ Sơ lược về hai dự án của Tổ chức cộng đồng (Community Based Organization - CBO) làm việc với SG / PRC để tăng sự bình đẳng.

Kết Quả

- ▶ Lấy ý kiến đóng góp từ các gia đình và những người mà chúng tôi phục vụ để hiểu rõ hơn về lý do bất bình đẳng.
- ▶ Xác định những gì chúng ta có thể làm tốt hơn để giúp đỡ các gia đình và những người được phục vụ về:
 - Quyền truy cập được mua (ủy quyền) và các dịch vụ tại các Trung tâm khu vực khác, và
 - Sử dụng các dịch vụ đã mua (chi tiêu)

Các Dự Án Hiện Tại

- ▶ Sự đóng góp của bạn tạo nên sự khác biệt!!

Các dự án được tài trợ chính –

- ▶ Parent Mentor Initiative (PMI): Cha mẹ cố vấn cho các cha mẹ khác
- ▶ Navigating Regional Center System (NRCS): Các hội thảo về định hướng hệ thống Trung tâm khu vực
- ▶ ADEPT: Các mô-đun đào tạo trực tuyến ABA được dịch sang tiếng Trung
- ▶ CHLA: Các chương trình đào tạo để hiểu về khuyết tật của con bạn.

Chuyên Gia Tiếp Cận Cộng Đồng

- ▶ Các cuộc đối thoại cá nhân (One-on-One Conversations) tại Trung tâm Parents' Place bằng tiếng Tây ban Nha, Hàn Quốc, Trung Quốc, Tiếng Việt và Tiếng Anh.
- ▶ Diễn đàn về các vấn đề quan trọng – diễn ra mỗi quý (4 tháng)
- ▶ Tiếp cận cộng đồng, bao gồm các phòng khám Nhi khoa
- ▶ Hỗ trợ các nhóm phụ huynh thông qua các buổi tập huấn thường xuyên
- ▶ Tuyển dụng thêm Điều phối viên dịch vụ để giảm quá tải hồ sơ.

Hạn Chế Của Dữ Liệu

- ▶ Một trong những giới hạn dữ liệu quan trọng nhất là những dữ liệu này chỉ phản ánh các dịch vụ được tài trợ bởi **Regional Center** mà thôi.
- ▶ Những báo cáo về bất bình đẳng này không cung cấp một "hình ảnh toàn diện."

Không bao gồm các chi phí dịch vụ được hỗ trợ bởi các nguồn chung và các nguồn khác như bảo hiểm tư, SSI / SSA, IHSS, Medi-Cal, các dịch vụ giáo dục và các dịch vụ cho trẻ em California.

Hạn Chế Của Dữ Liệu – tt

- ▶ Chúng tôi không biết lý tại sao một cá nhân hay gia đình nào đó không sử dụng những dịch vụ POS.
 - Tất cả các nhu cầu về dịch vụ đều được đáp ứng bởi bảo hiểm và / hoặc các nguồn hỗ trợ khác, chẳng hạn như trường học.
 - Gia đình thích không sử dụng các dịch vụ của Trung tâm khu vực. Dịch vụ được cung cấp nhưng bị từ chối.
 - Gia đình không nhận thức hoặc hiểu các dịch vụ hoặc không có hiệu quả trong việc trao đổi với Trung tâm SG / PRC về các dịch vụ và hỗ trợ cần thiết.

Hạn Chế Của Dữ Liệu – tt

- ▶ Các dịch vụ “được ký hợp đồng” không được bao gồm trong dữ liệu chi tiêu. Chỉ những dịch vụ được ủy quyền trên cơ sở cho riêng cá nhân mới được bao gồm trong dữ liệu.
- ▶ Ví dụ như các khoản ủy quyền và các khoản chi tiêu cho việc chuyên chở và nơi làm việc của nhóm hỗ trợ không được ghi nhận trong những dữ liệu này, vì các dịch vụ này được thanh toán dưới hình thức “được ký hợp đồng”.

Hạn Chế Của Dữ Liệu – tt

“Other” – “Khác” có nghĩa là gì?

- ▶ Cha của đứa trẻ được xác định với một trong các dân tộc được liệt kê, chẳng hạn như gốc Tây Ban Nha, và người mẹ được xác định với một dân tộc được liệt kê khác, chẳng hạn như Châu Á - đa văn hóa.
- ▶ Nguồn gốc dân tộc của khách hàng/gia đình khác với một trong các nhóm được liệt kê, chẳng hạn như người Á Rập hoặc người Trung Đông. (Ngoài ra, chúng tôi đã thêm Người Mỹ bản địa và người ở Đảo Thái Bình Dương vào nhóm Khác để biểu đồ.)
- ▶ Khách hàn /gia đình chọn để được liệt kê là "Dân tộc hoặc chủng tộc khác" chứ không phải là một trong các nhóm dân tộc được liệt kê.

Hạn Chế Của Dữ Liệu – tt

Tổng số khách hàng trong năm tài chính 2016-2017 là 14.598.

- ▶ Điều này không có nghĩa là Trung tâm SG/PRC đã phục vụ nhiều khách hàng cùng một lúc – khoảng hơn 13,200.
- ▶ Con số này đại diện cho tất cả các khách hàng đủ điều kiện để nhận dịch vụ trong năm tài chính 16-17, mặc dù họ chỉ có thể chỉ là khách hàng cộng tác trong một khoảng thời gian ngắn.

Hạn Chế Của Dữ Liệu – tt

- ▶ Người Mỹ Da Đỏ (hoặc Người bản địa Alaska) và Người bản địa Hawaii (hoặc Người đảo Thái Bình Dương) không được đưa vào phần trình bày này, vì có ít hơn 20 người trong mỗi nhóm sắc tộc này.
- ▶ Ngôn ngữ có dưới 30 người không được bao gồm. Ngôn ngữ có ít nhất 10 người được phục vụ nhưng ít hơn 30 người bao gồm tiếng Ả-rập (22), tiếng Armenia (18), tiếng Nhật (10), các tiếng Á châu khác (15) - bao gồm tiếng Miến Điện và tất cả các ngôn ngữ khác (16), như tiếng Farsi và tiếng Hindi.

Hạn Chế Của Dữ Liệu – tt

- ▶ Rất quan trọng để hiểu nghĩa bình quân đầu người là gì và nó được xác định như thế nào.
- ▶ Bình quân đầu người có nghĩa là “trên/cho mỗi một người”. Tất cả các khách hàng đủ điều kiện trong một nhóm được bao gồm trong tính toán, bao gồm cả những người không có sử dụng dịch vụ POS (NO POS).
- ▶ Trong một nhóm nhất định nếu có nhiều người không có sử dụng dịch vụ POS (NO POS), thì bình quân đầu người sẽ thấp.

Hạn Chế Của Dữ Liệu – tt

- ▶ Do đó, mức ủy quyền và chi tiêu trung bình cho những người nhận POS thực sự cao hơn số liệu bình quân đầu người trong các biểu đồ này.
- ▶ Do đó, SG / PRC cũng xem xét các khoản ủy quyền và chi tiêu cho những người nhận POS để so sánh các nhóm dân tộc và ngôn ngữ nhằm xác định bất kỳ sự bất bình đẳng nào.

Lời Cảnh Báo

- ▶ Báo cáo Cảnh báo Cuối cùng Bài trình bày này tập trung vào những người được phục vụ ở cùng gia đình của họ vì phần lớn những người nhận dịch vụ từ Trung tâm SG/PRC sống cùng với gia đình (77%+).
- ▶ Nó gây hiểu nhầm để xem xét tổng số chi tiêu hoặc chi tiêu cá nhân theo dân tộc hoặc ngôn ngữ mà không có tính đến tình trạng cư trú của người được phục vụ. Điều hiển nhiên là những người sống trong các cơ sở chăm sóc cộng đồng có thể có chi tiêu nhiều hơn từ 7 đến 10 lần so với những người sống với gia đình của họ.

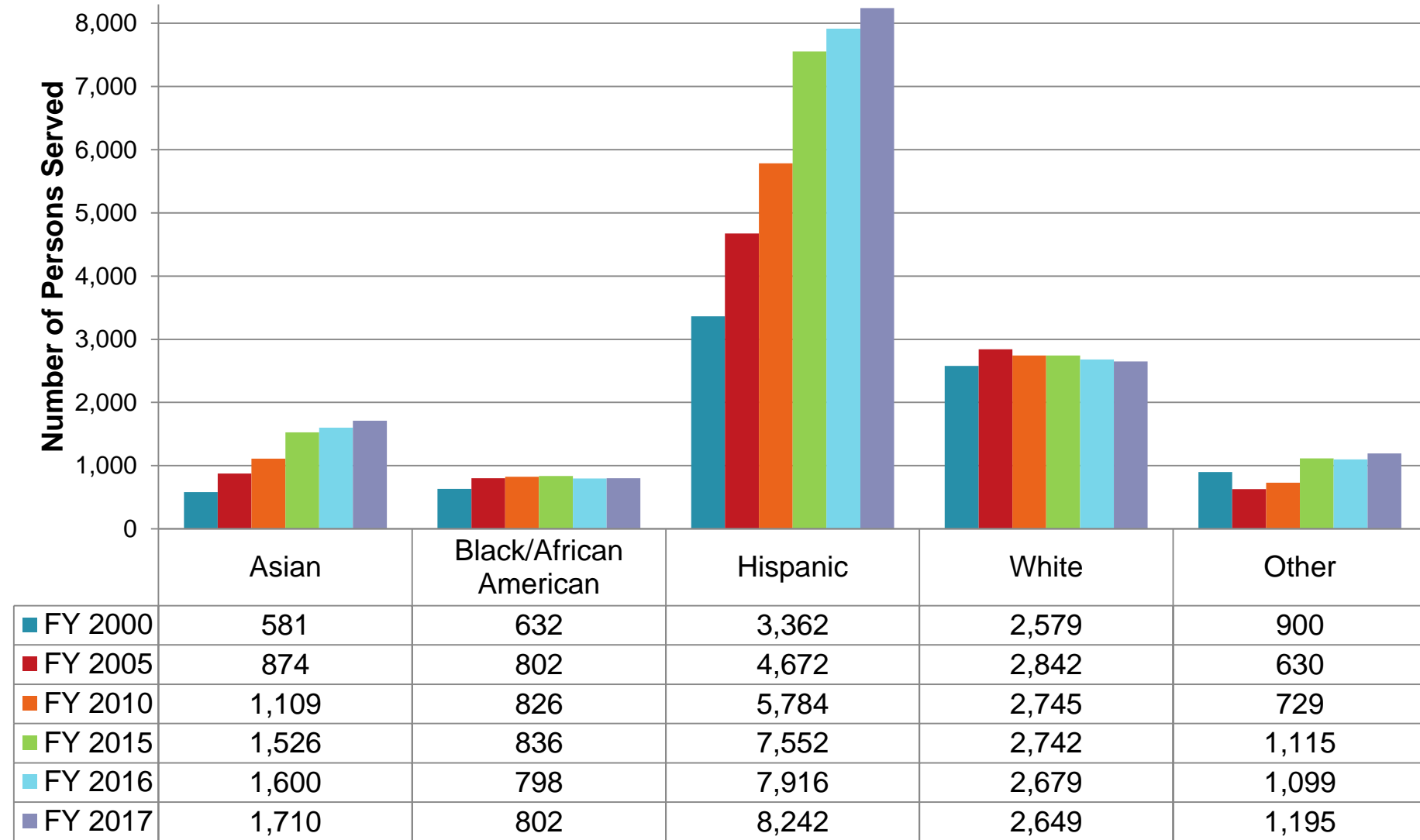
Lời Cảnh Báo

- ▶ **Hạn tuổi của mỗi người và do đó cách tài nguyên chung có sẵn phải được tính đến, khi so sánh dữ liệu chi tiêu của POS.**
- ▶ **Hạn Tuổi cũng là yếu tố chủ yếu trong việc sắp xếp chỗ ở, vì người cao tuổi có nhiều khả năng sống độc lập với sự hỗ trợ hoặc trong các cơ sở nhà ở hơn là sống với các thành viên trong gia đình. Vì vậy, người cao tuổi càng nhiều, số tiền chi tiêu sẽ càng lớn.**

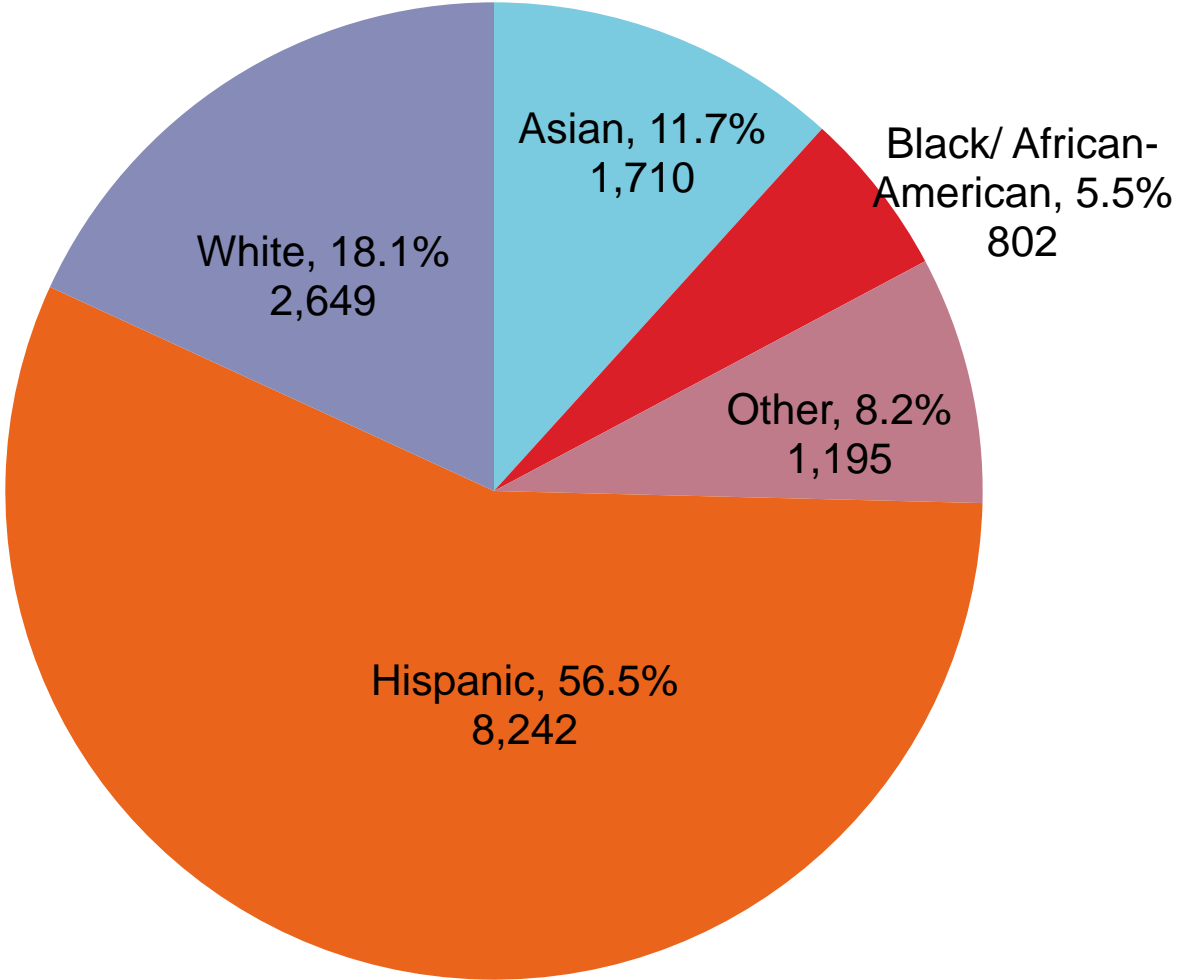
Comparison of SG/PRC Clients to General Population

Ethnic/Racial Group	2010 Census Data		2015 ACS Data American Community Survey		FY 2017 SG/PRC	
	Number	%	Number	%	Number	%
White	266,985	21.1%	282,293	20.8%	2,649	18.1%
Hispanic	661,973	52.4%	708,278	52.1%	8,242	56.5%
Black/ African-American	48,310	3.8%	42,899	3.2%	802	5.5%
American Indian/ Alaskan Native	4,286	0.3%	3,362	0.2%	16	0.1%
Asian (w/ Filipino)	272,183	21.5%	295,286	21.7%	1,710	11.7%
Polynesian/ Pacific Islander	1,903	0.2%	2,528	0.2%	14	0.1%
Other	8,708	0.7%	24,553	1.8%	1,165	8.0%
TOTAL	1,264,348		1,359,199		14,598	

Comparison of Ethnicity FY 2000 ~ FY 2017

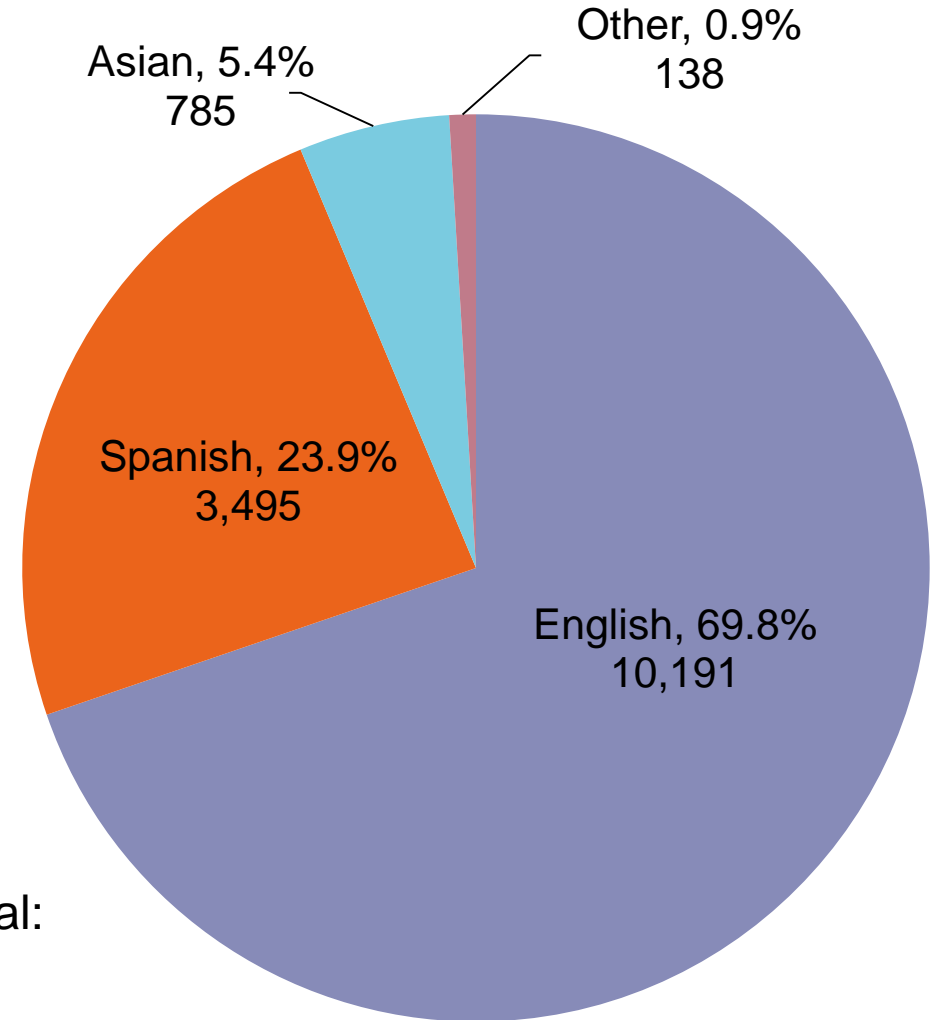
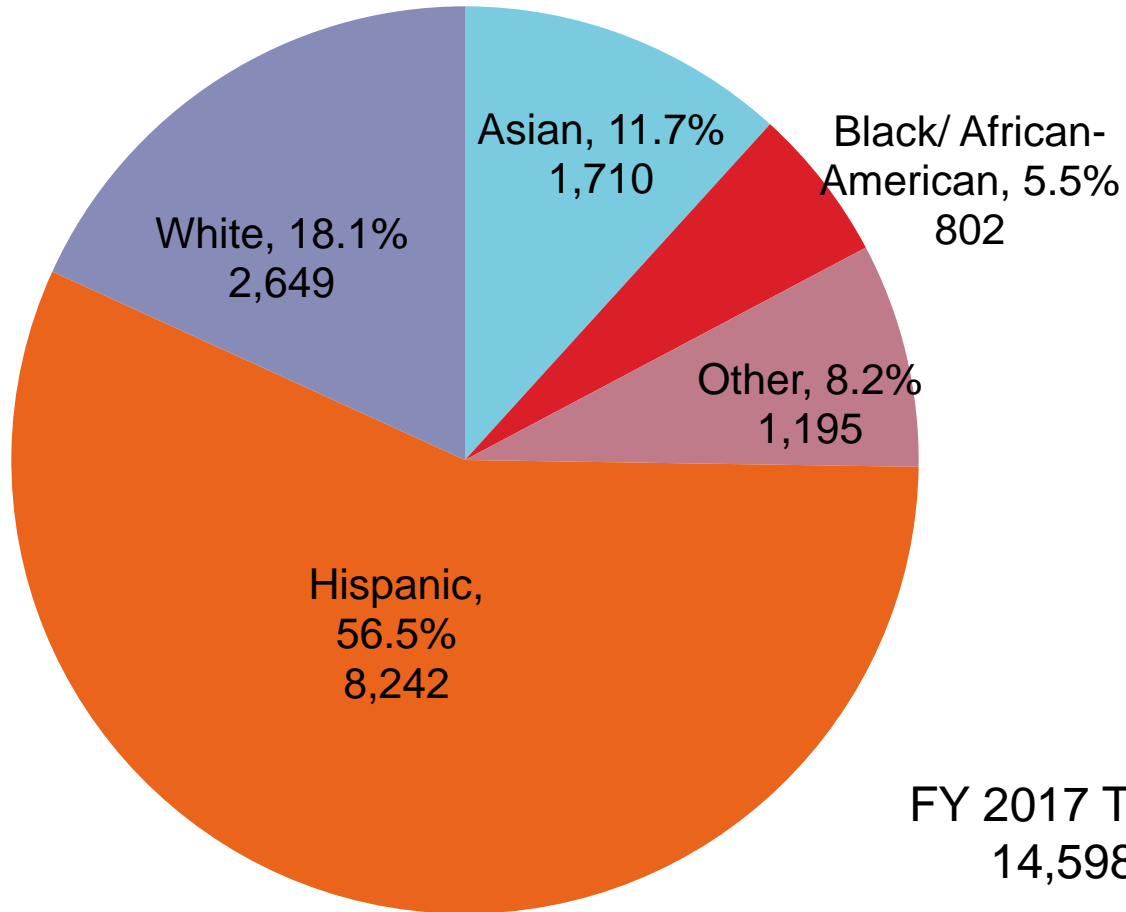


SG/PRC General Facts – % Ethnicity FY 2017



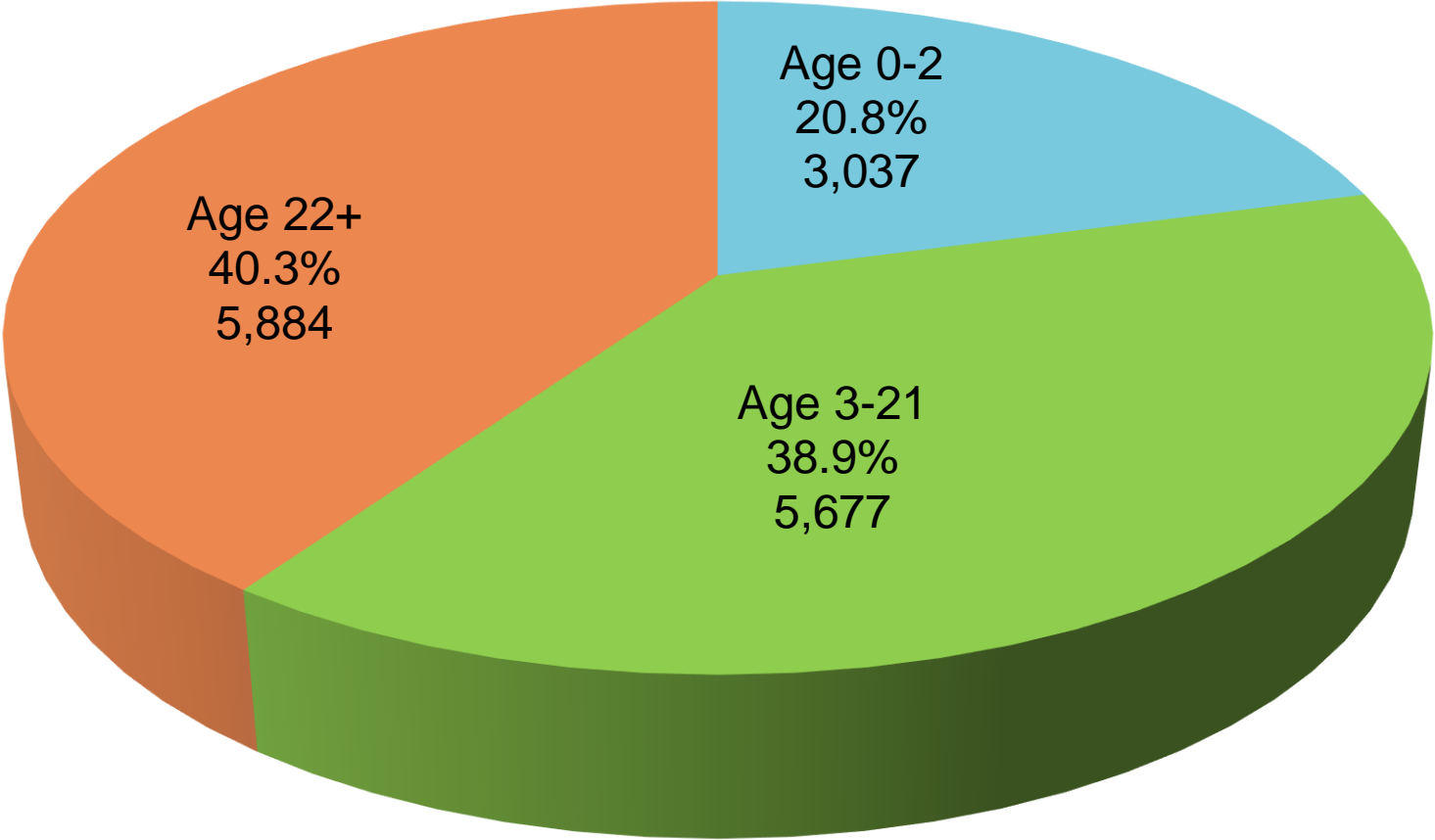
FY 2017 Total:
14,598

SG/PRC General Facts –Ethnicity & Language FY 2017



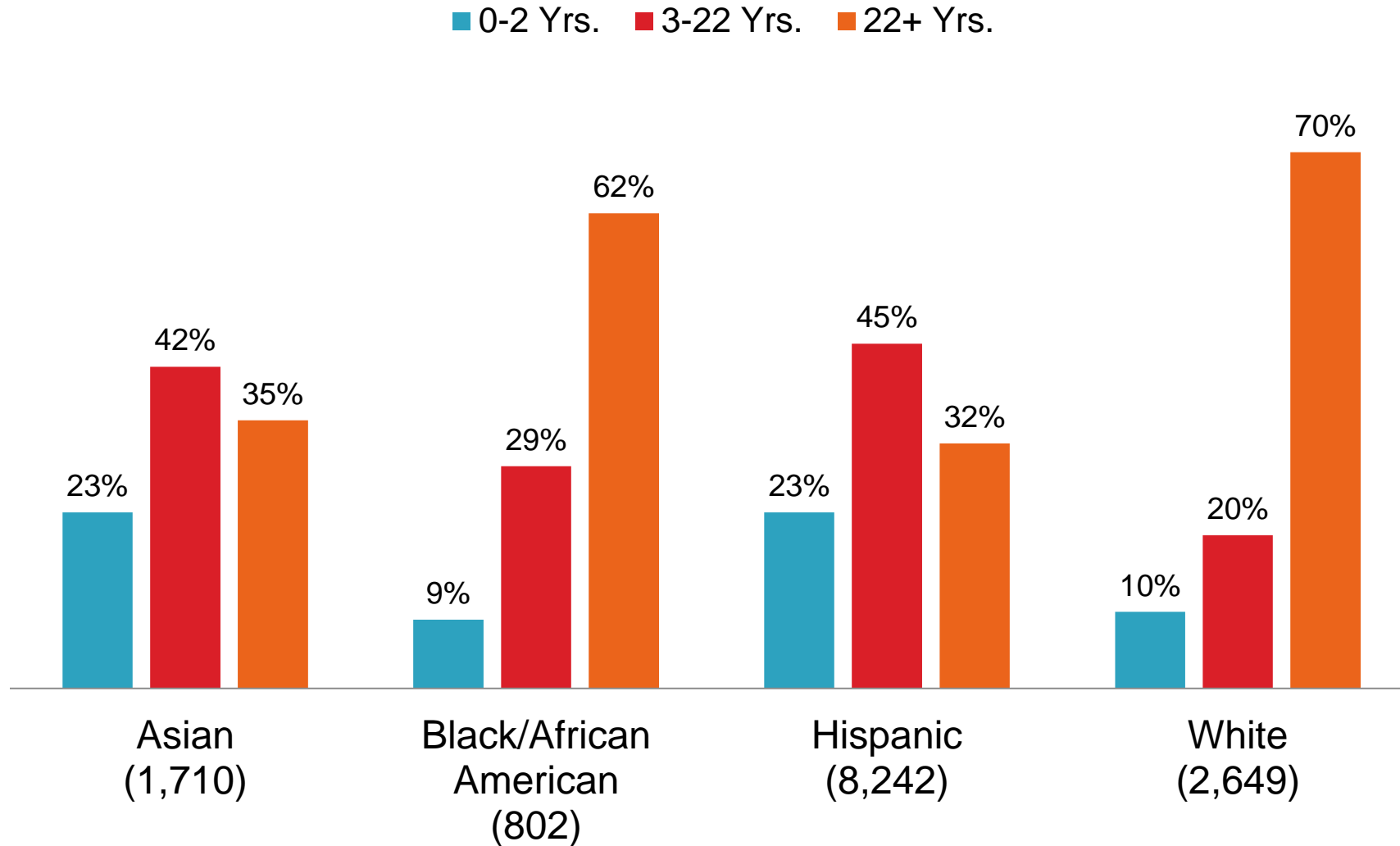
FY 2017 Total:
14,598

SG/PRC General Facts –Age FY 2017

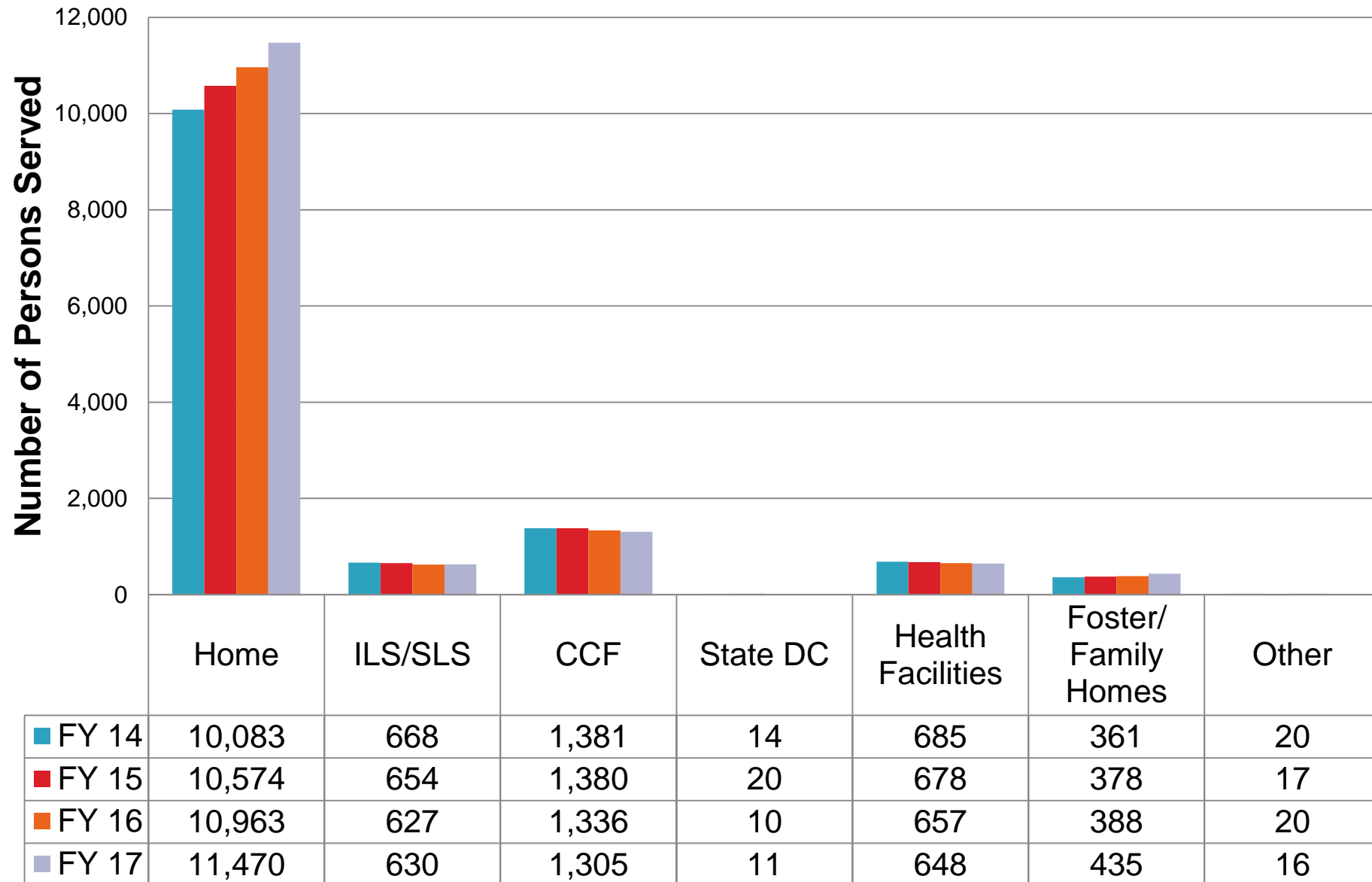


FY 2017 Total: 14,598

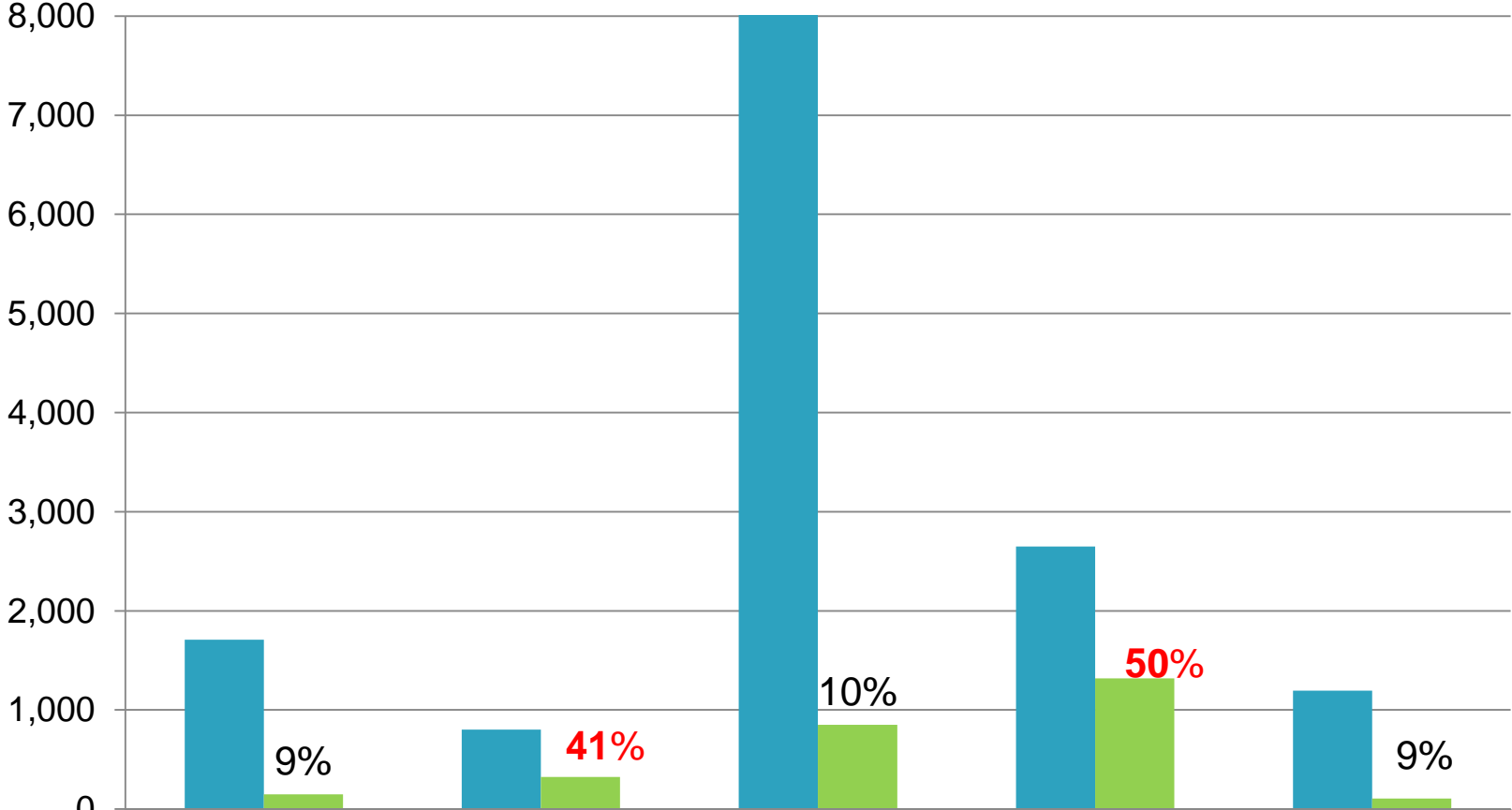
Comparison of Ages by Ethnicity FY 2017



SG/PRC General Facts - Residency FY 14 to FY 17

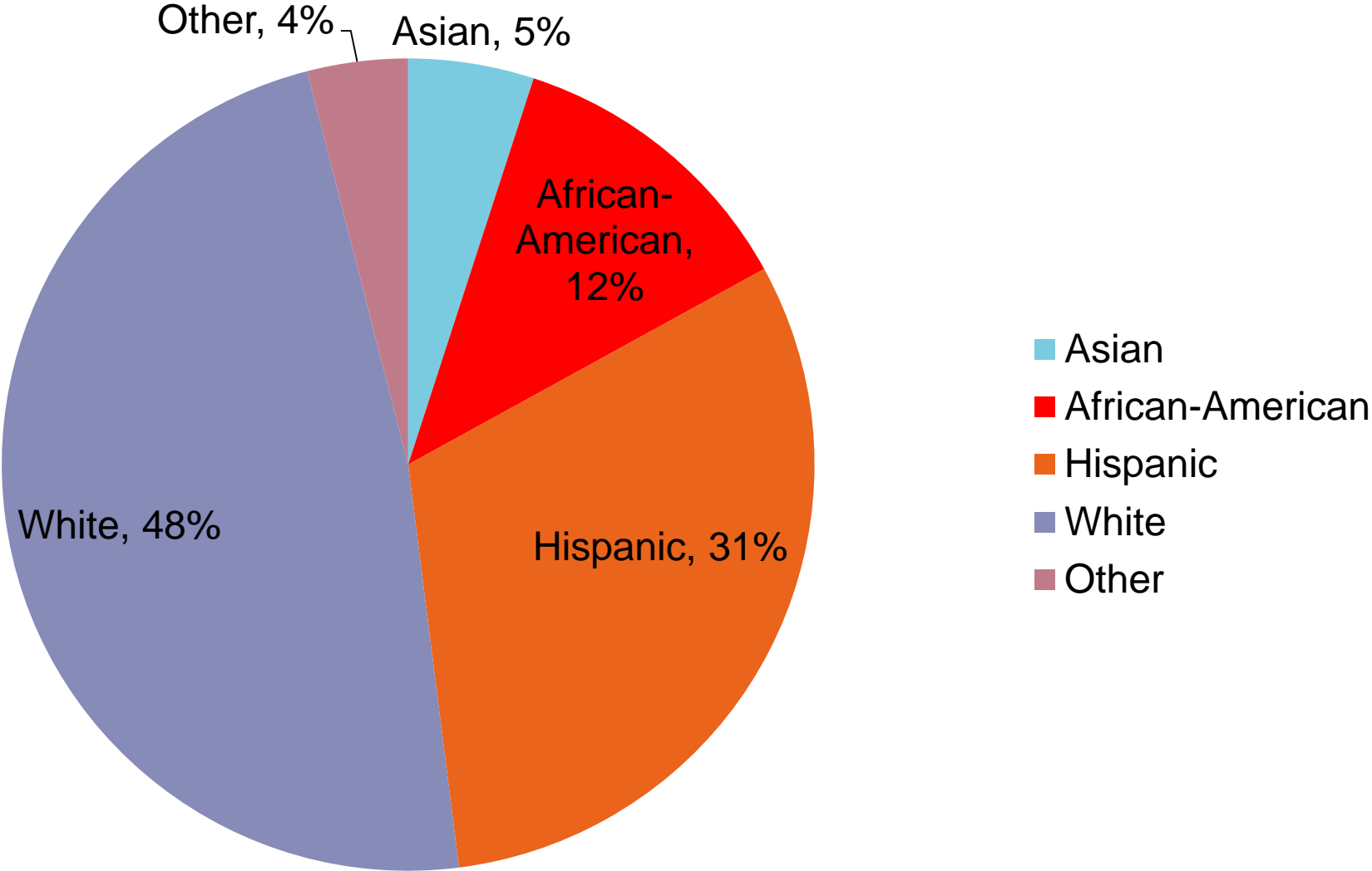


% Living Out-of-Home by Ethnicity FY 2017



■ All Ages Clients	1,710	802	8,242	2,649	1,195
■ Residential Care	149	325	849	1,319	106

% Living in Residential Care by Ethnicity - FY 17



SG / PRC đã làm nhưng gì?

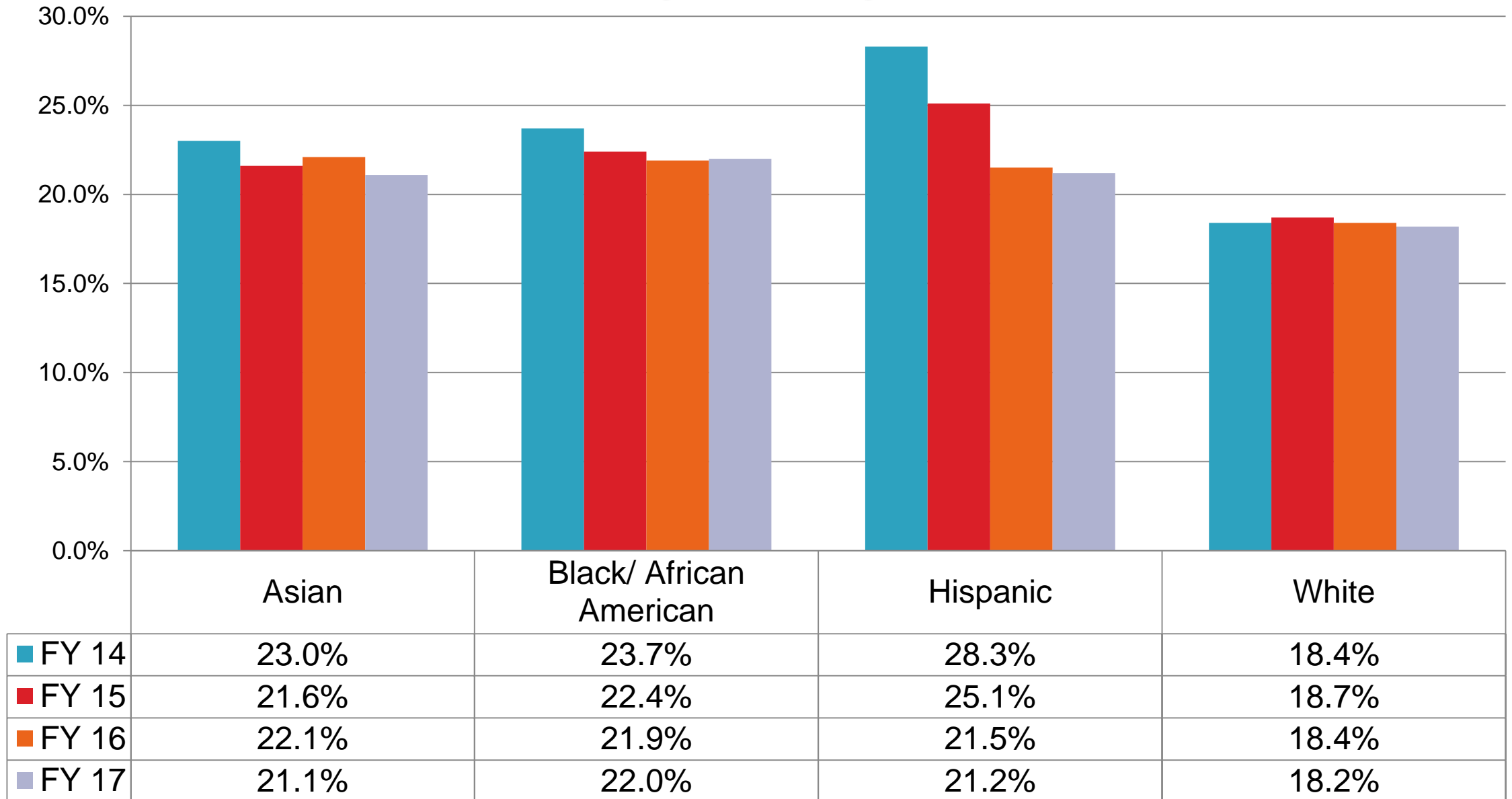
- ▶ Những thay đổi tích cực trong việc cấp phép và chi tiêu của POS cho năm tài chính 16-17 có thể là do những điều sau:
 - Nâng cao nhận thức và chú ý đến sự chênh lệch có thể xảy ra
 - Đào tạo nhân viên về xây dựng sự hiểu biết văn hoá –
 - "văn hóa của một"
 - Theo dõi về NO POS cho các cá nhân liên quan đến SG / PRC
 - Theo dõi về cá nhân/ gia đình sử dụng dưới 80% dịch vụ được ủy quyền

Review of Changes FY14~FY17

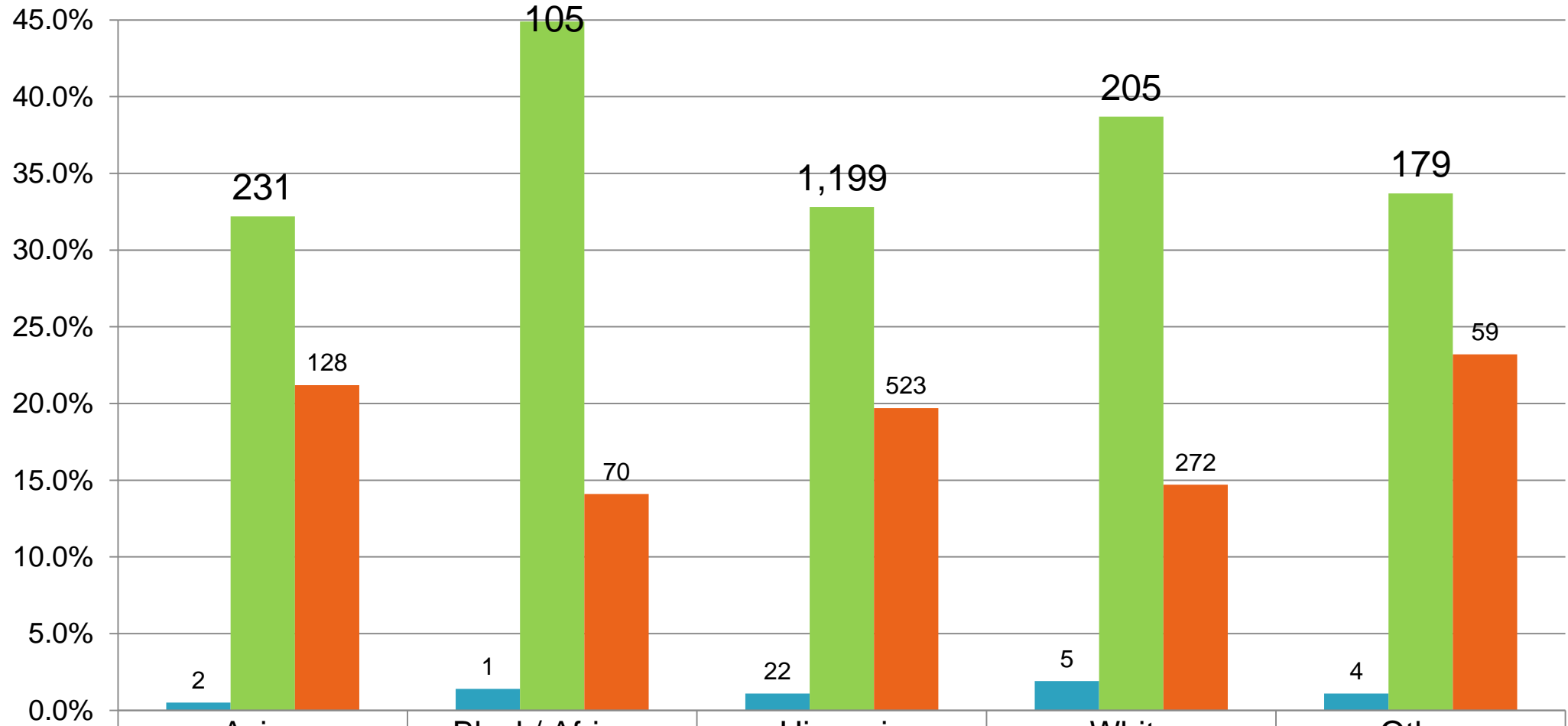
NO POS by Ethnicity or Race – For All Ages

Ethnicity	Total # Eligible				NO POS							
	FY 14	FY 15	FY 16	FY 17	FY 14	FY 14 %	FY 15	FY 15 %	FY 16	FY 16 %	FY 17	FY 17 %
Asian	1,027	1,526	1,600	1,710	237	23.10%	330	21.6%	354	22.1%	361	21.1%
Black/African-American	830	838	798	802	197	23.70%	186	22.4%	175	21.9%	176	22.0%
Hispanic	6,749	7,552	7,916	8,242	1,908	28.30%	1,894	25.1%	1,699	21.5%	1,744	21.2%
White	2,756	2,742	2,679	2,649	506	18.40%	512	18.7%	494	18.4%	482	18.2%

% of NO POS by Ethnicity FY14 ~ FY17

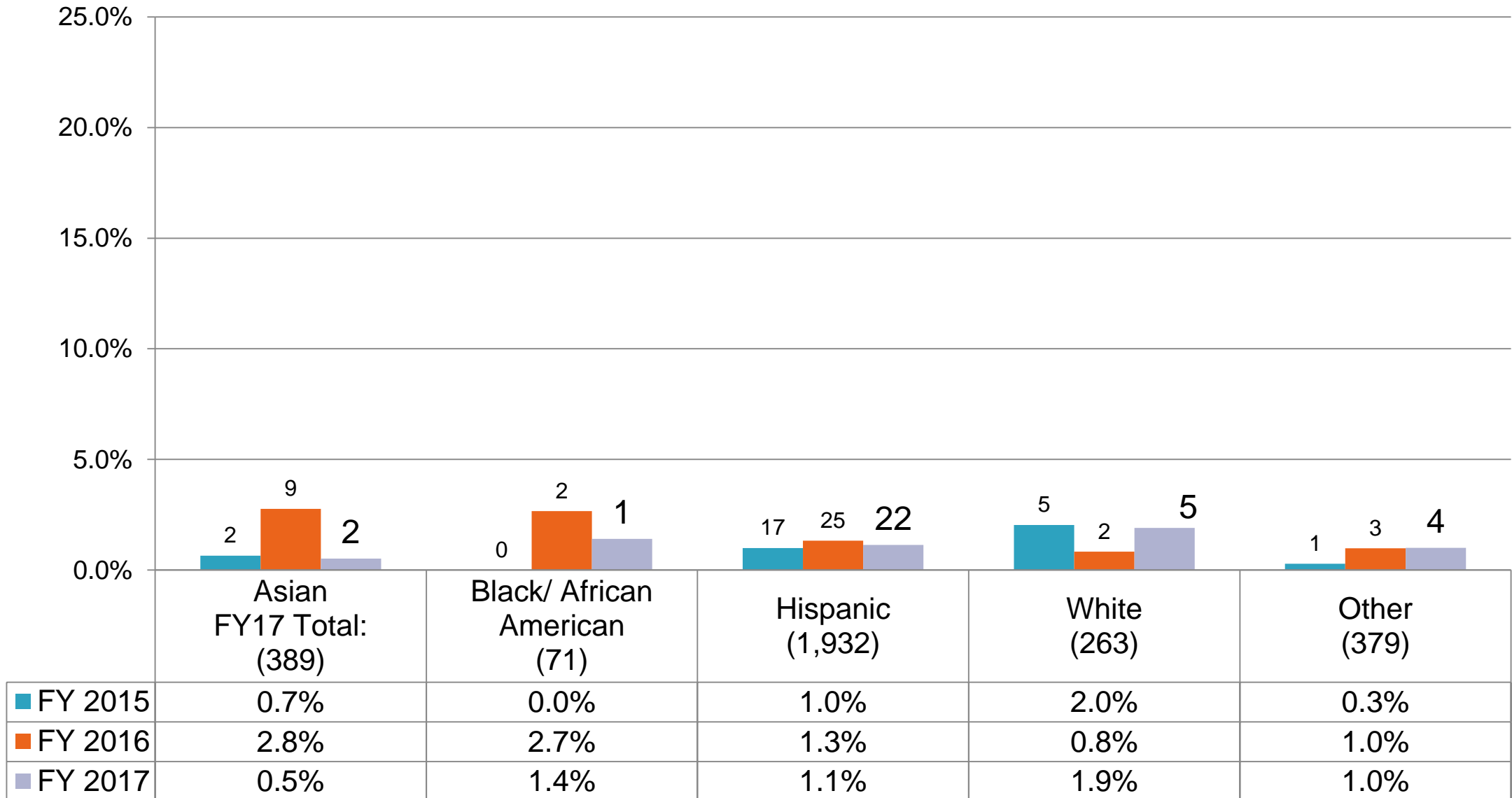


% NO POS - Ethnicity by Age Groups - FY17

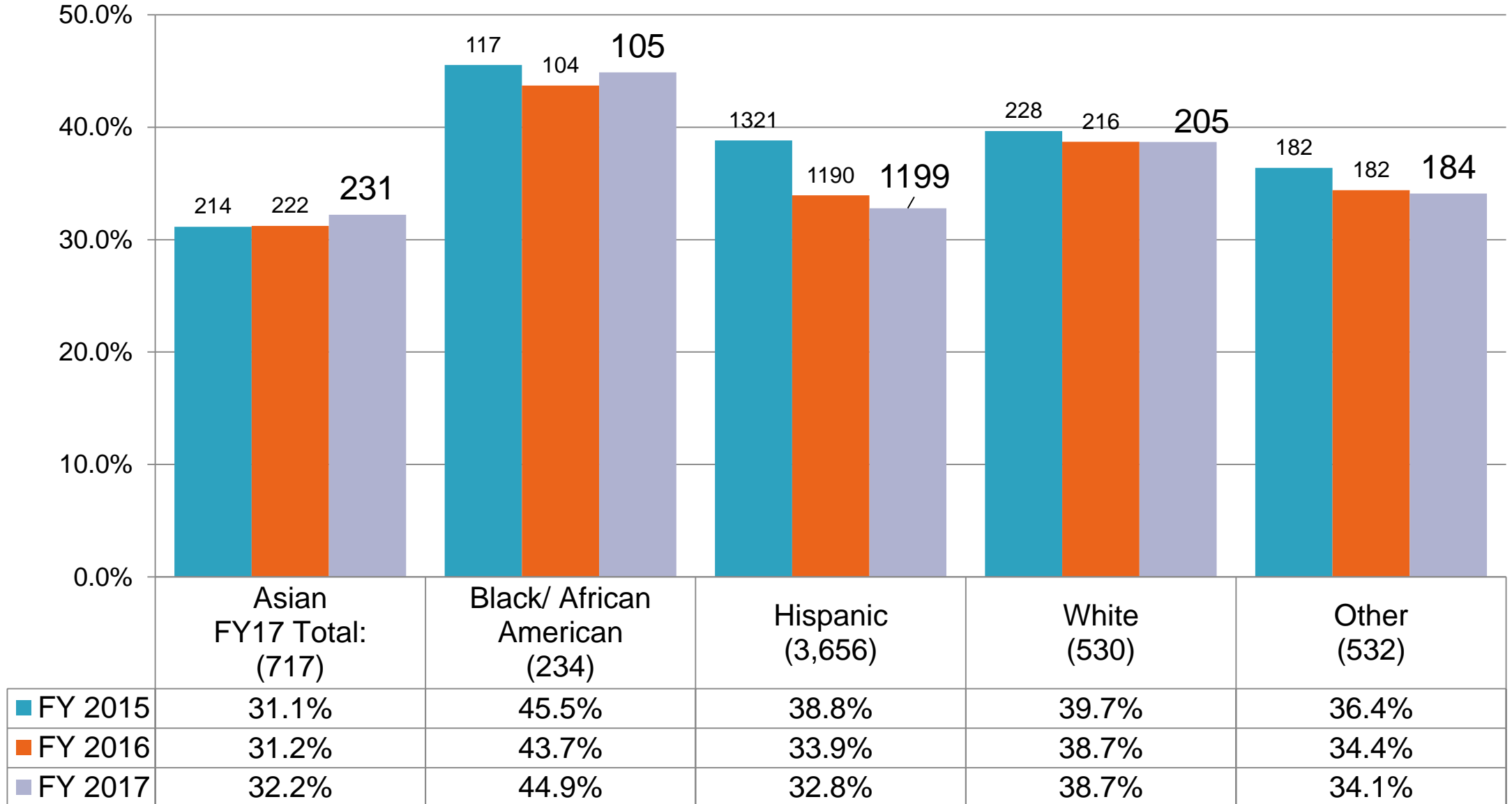


	Asian (361)	Black/ African American (176)	Hispanic (1,744)	White (482)	Other (242)
Age 0-2	0.5%	1.4%	1.1%	1.9%	1.1%
Age 3-21	32.2%	44.9%	32.8%	38.7%	33.7%
Age 22+	21.2%	14.1%	19.7%	14.7%	23.2%

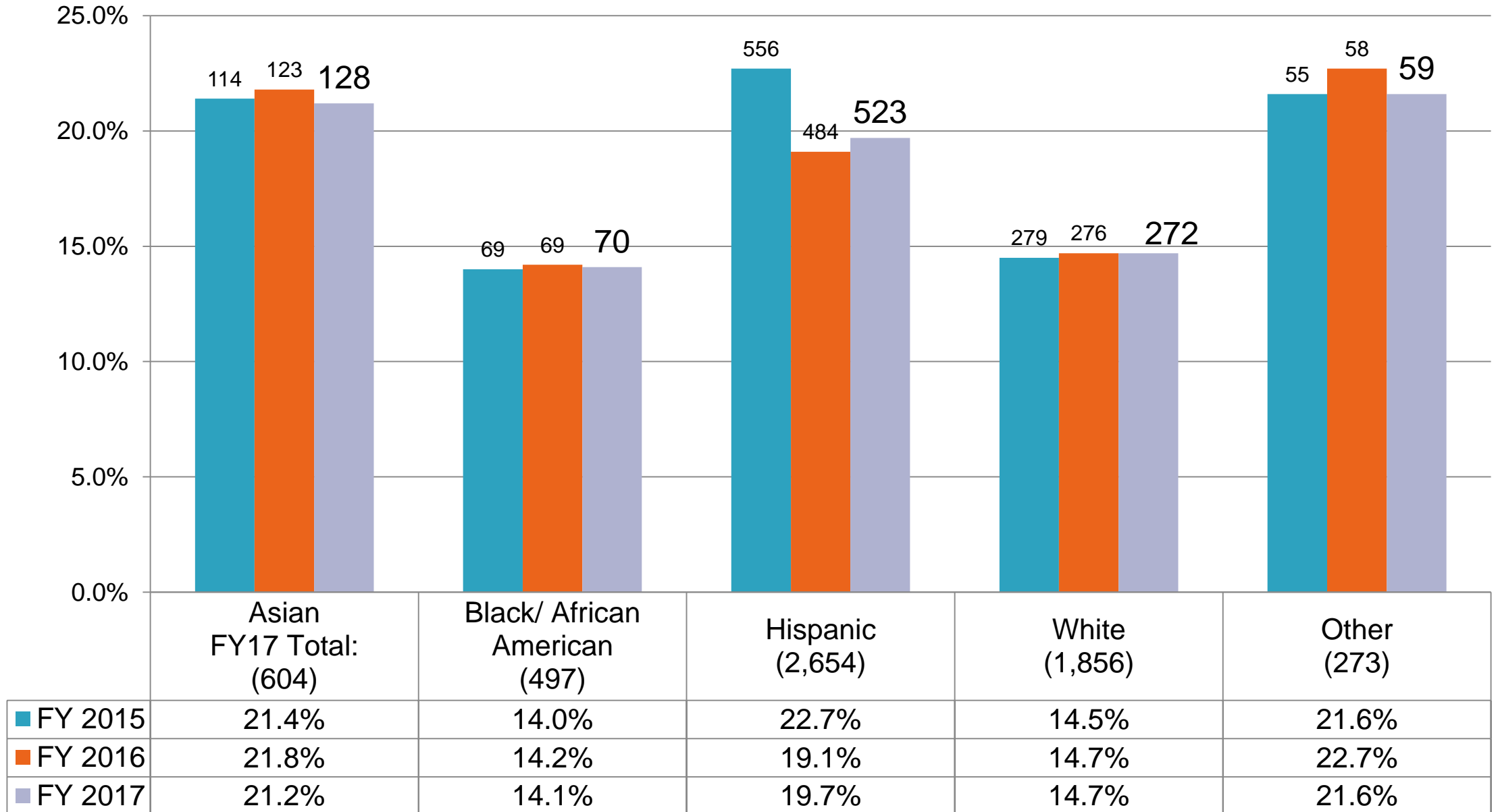
% NO POS for Age 0-2 by Ethnicity FY15 ~ FY17



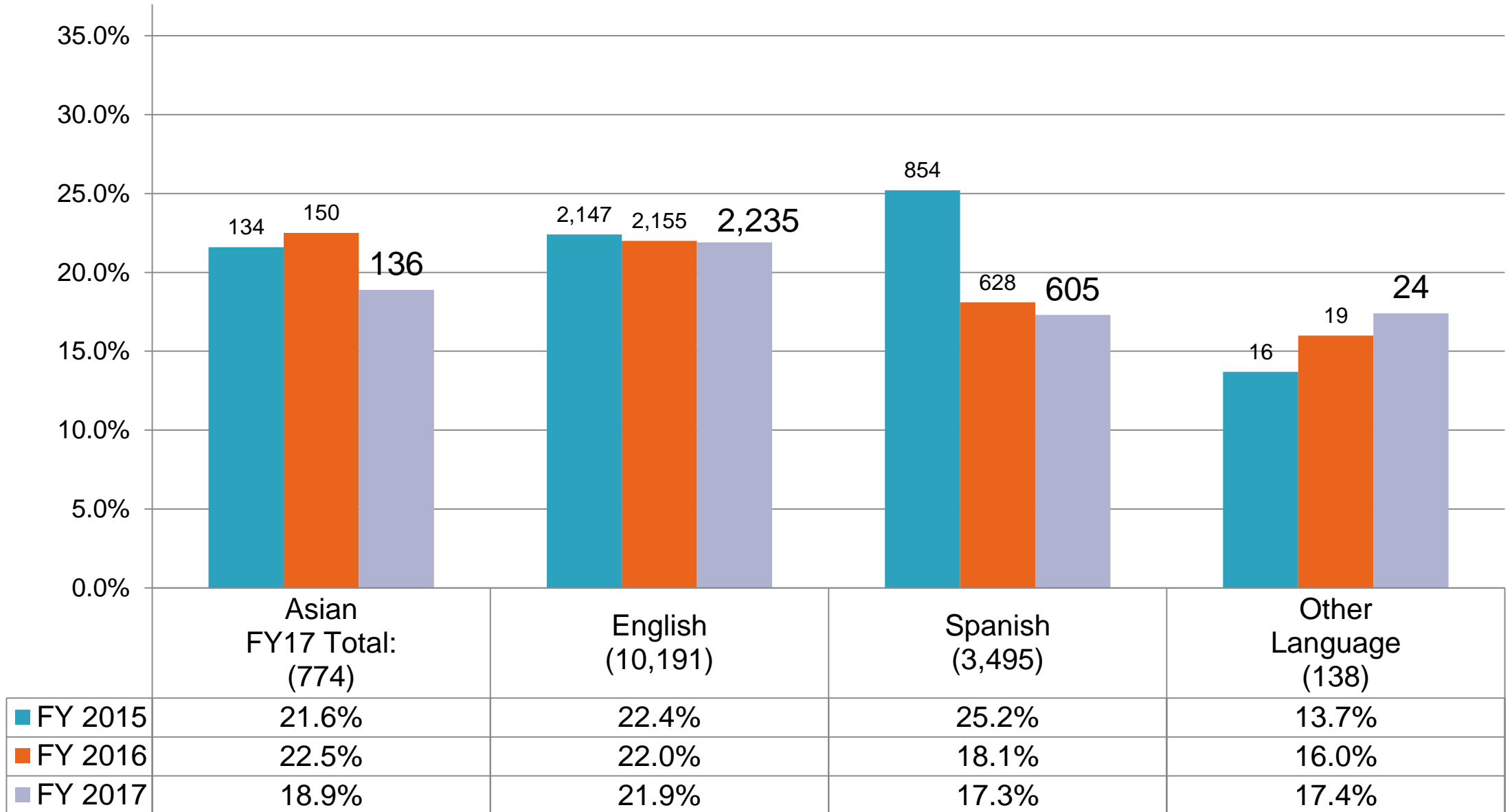
% No POS for Age 3-22 by Ethnicity FY15 ~ FY17



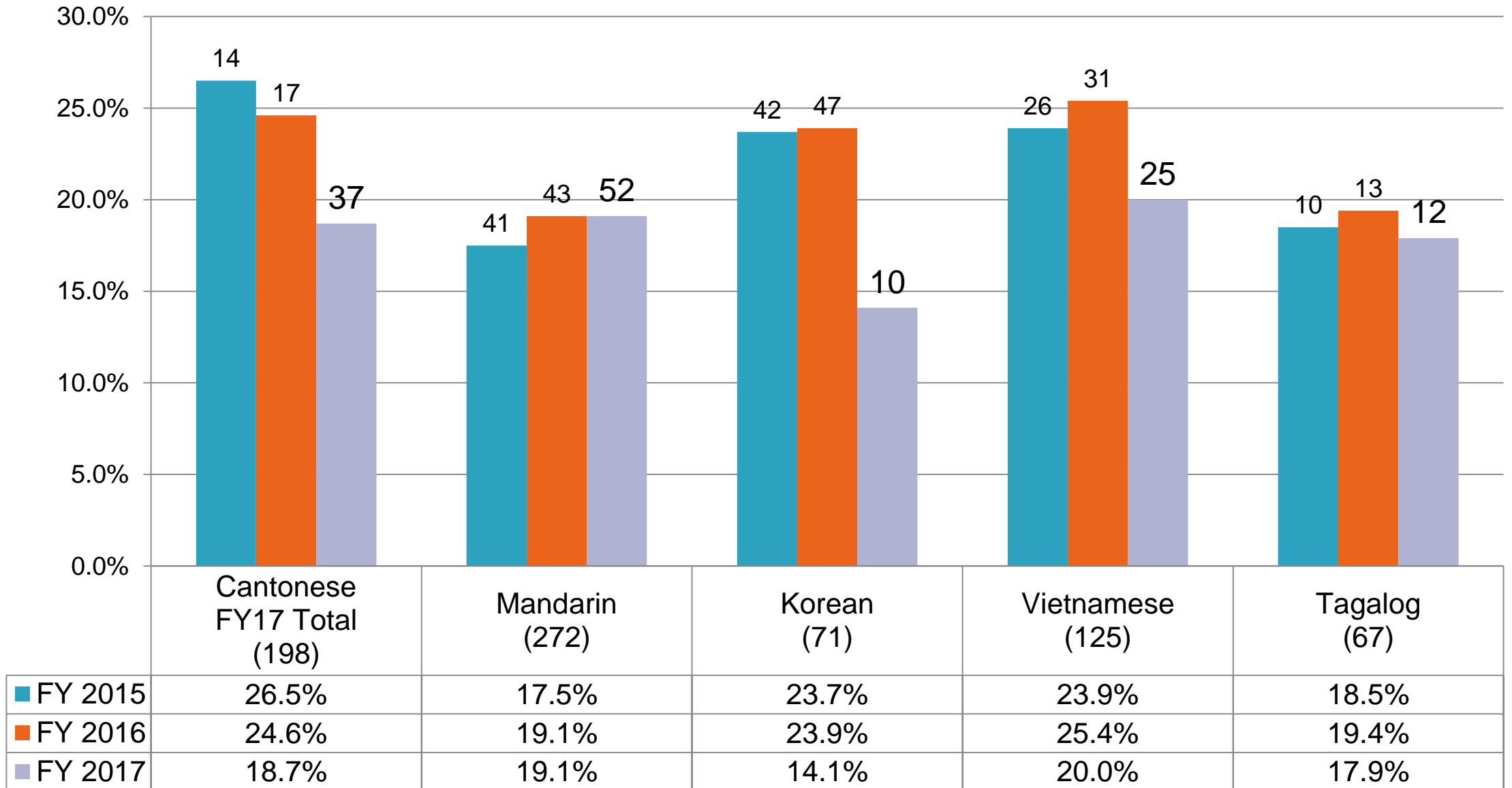
% NO POS for Age 22+ by Ethnicity FY15 ~ FY17



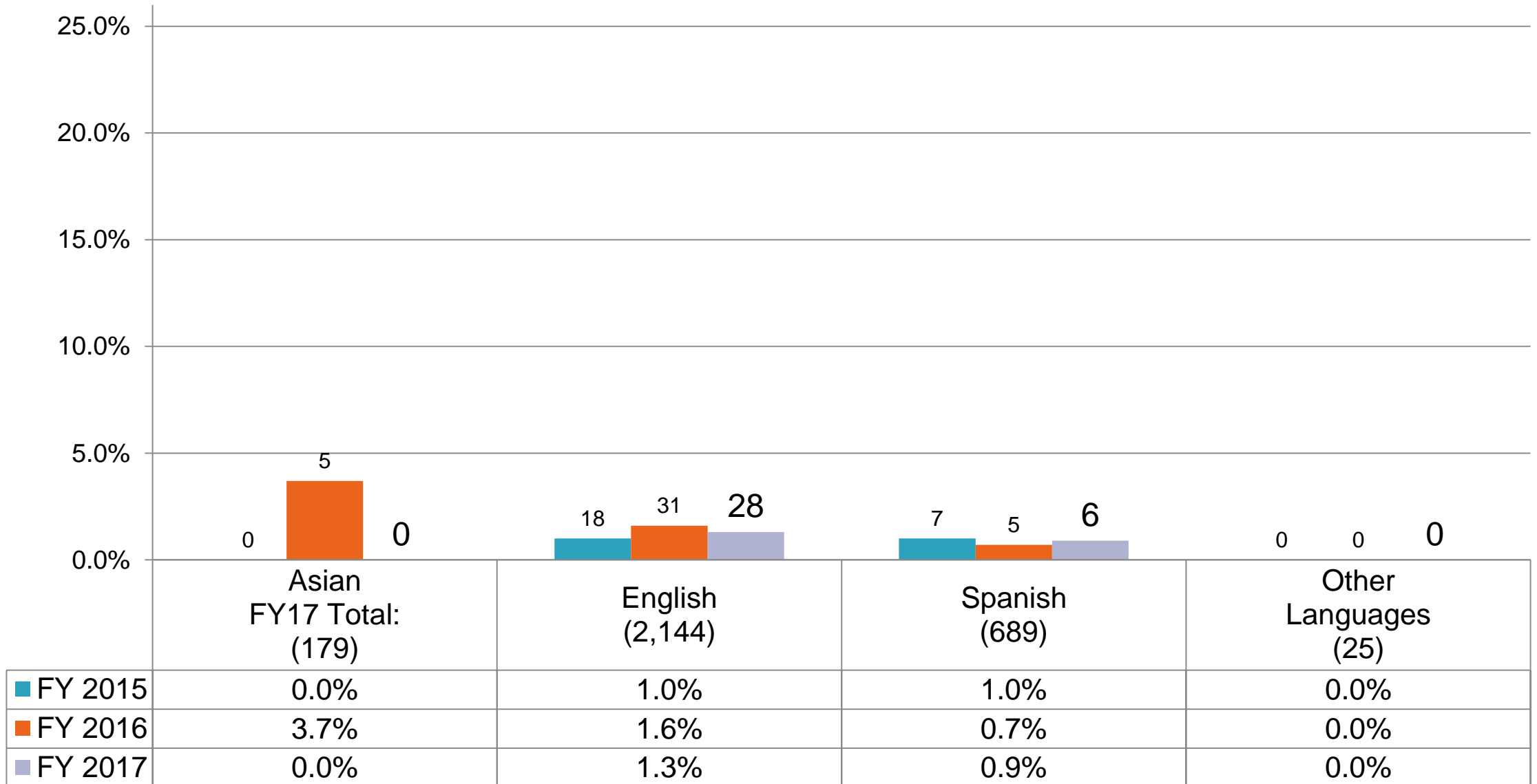
% NO POS for All Ages by Language FY15 ~ FY17



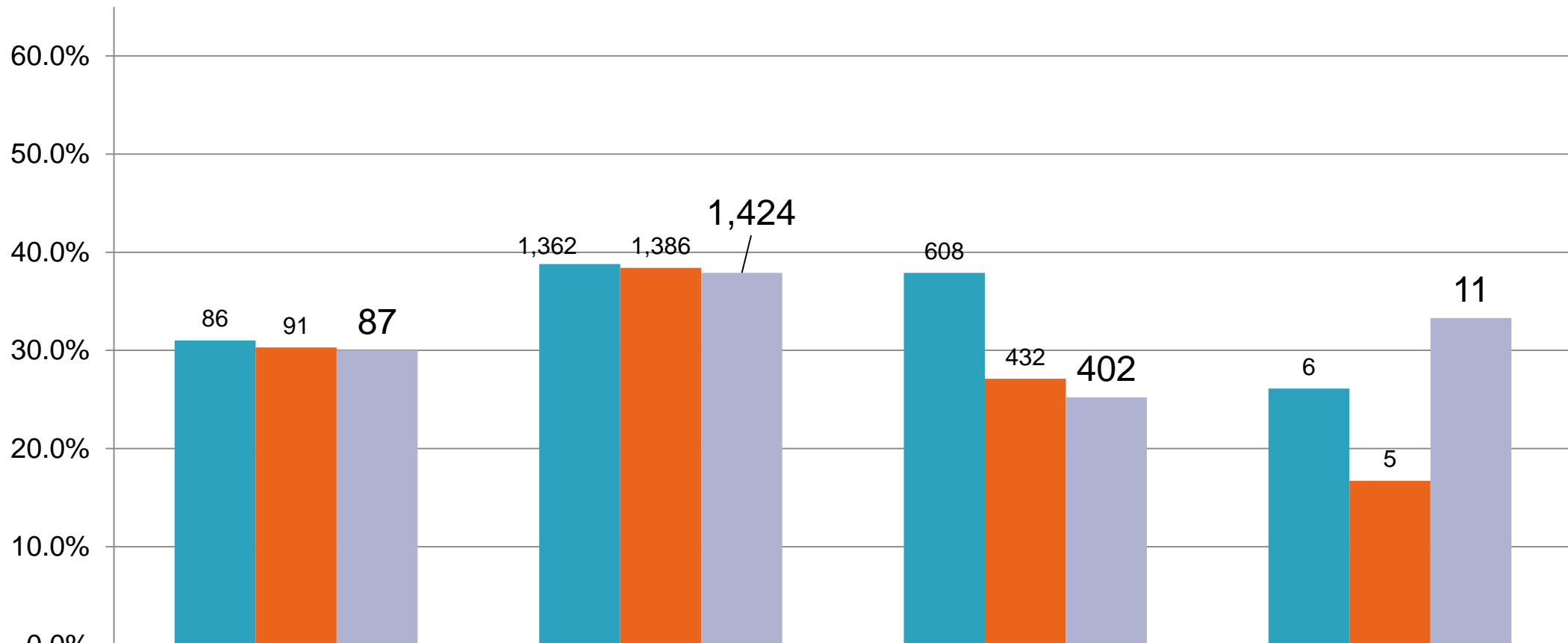
% NO POS for All Ages by Asian Languages FY15 ~ FY17



% NO POS for Age 0-2 by Languages FY15 ~ FY17

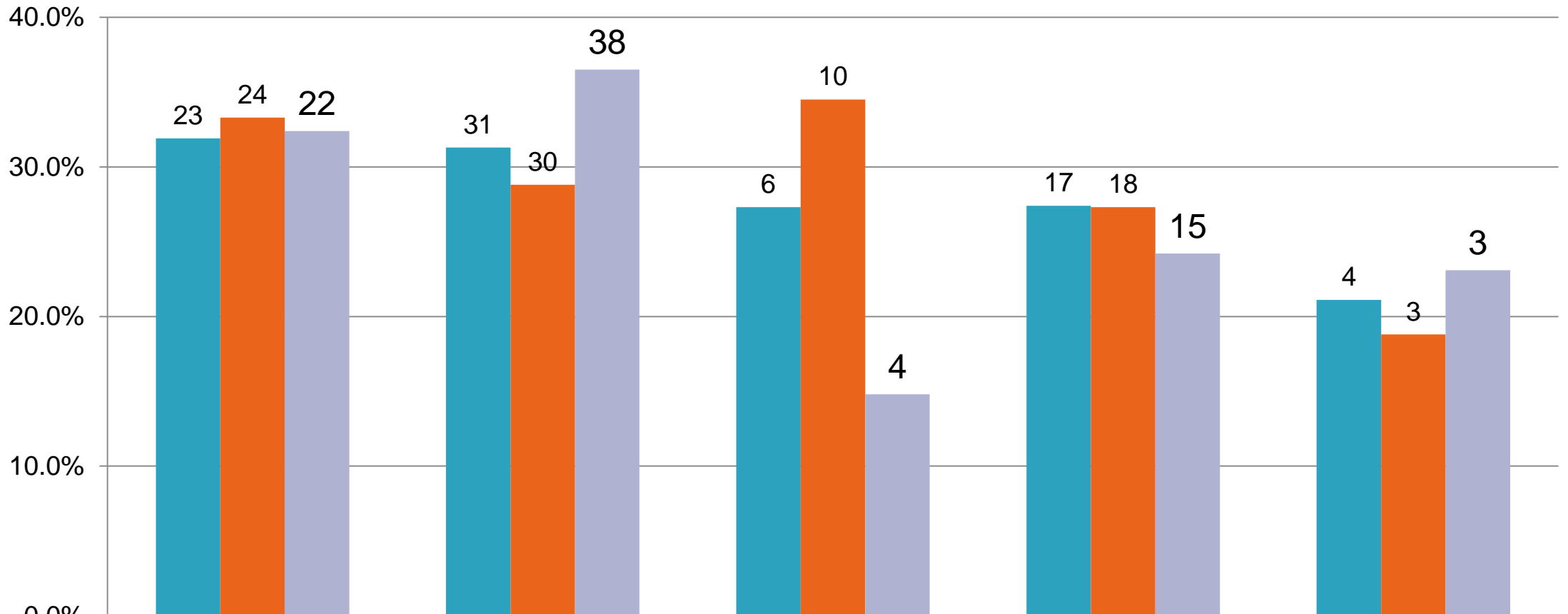


% NO POS for Age 3-21 by Languages FY15 ~ FY17



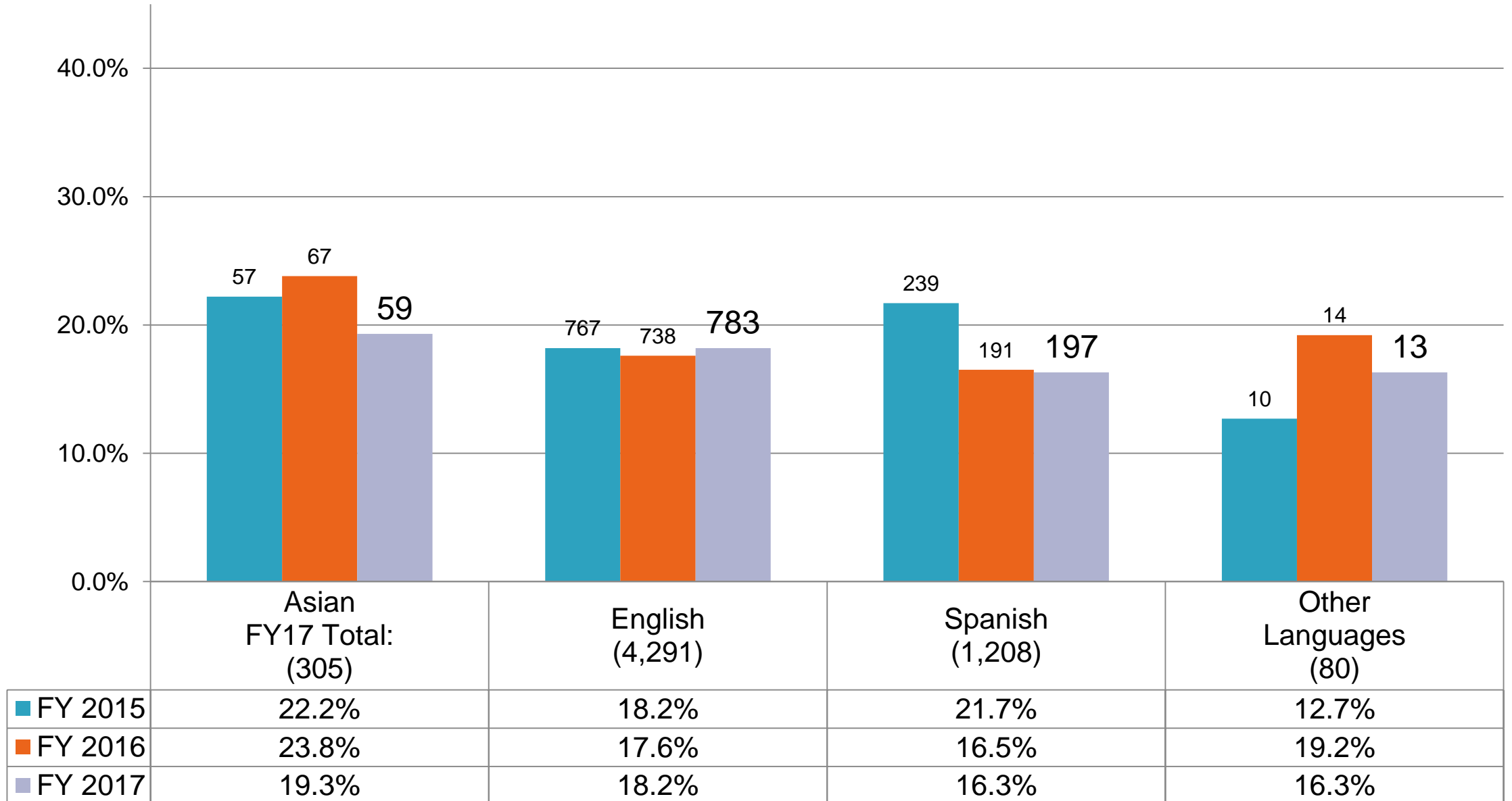
	Asian FY17 Total: (290)	English (3,756)	Spanish (1,598)	Other Languages (33)
FY 2015	31.0%	38.8%	37.9%	26.1%
FY 2016	30.3%	38.4%	27.1%	16.7%
FY 2017	30.0%	37.9%	25.2%	33.3%

% NO POS for Age 3-21 by Asian Languages FY15 ~ FY17

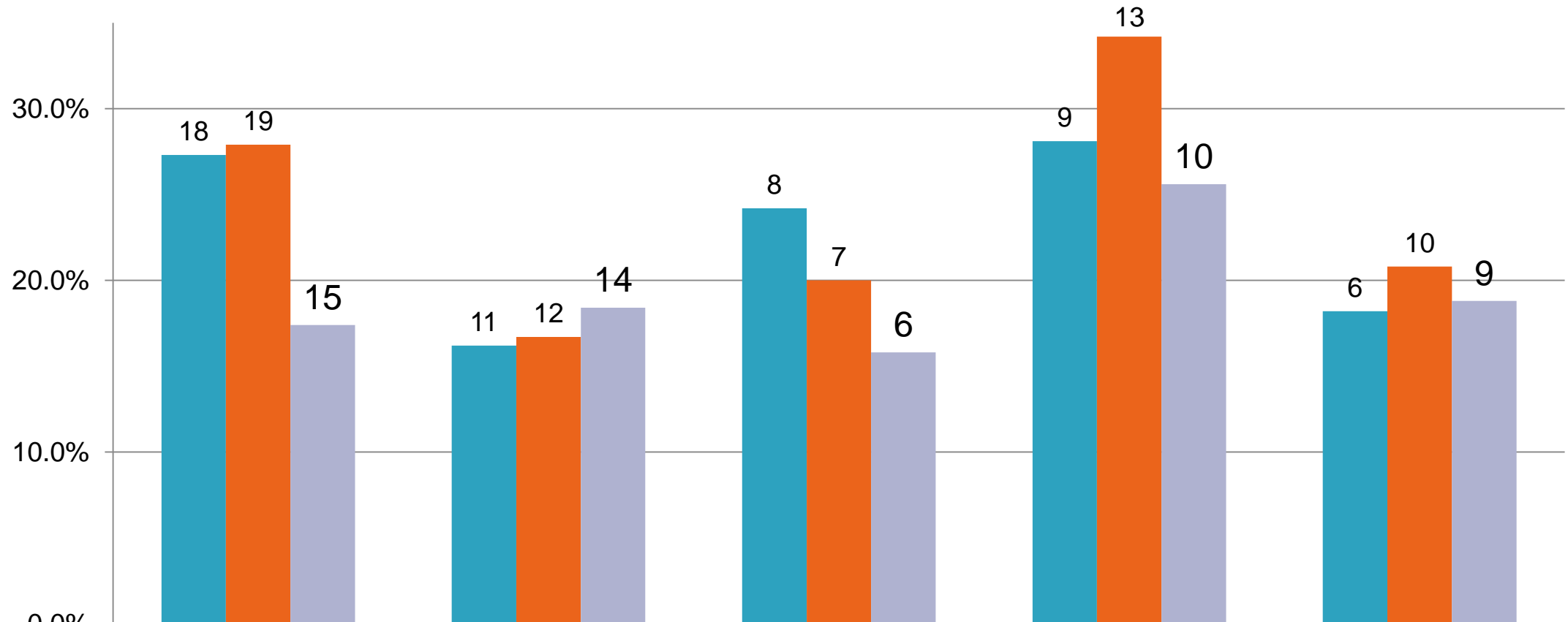


	Cantonese FY 17 Total (68)	Mandarin (104)	Korean (27)	Vietnamese (62)	Tagalog (13)
FY 2015	31.9%	31.3%	27.3%	27.4%	21.1%
FY 2016	33.3%	28.8%	34.5%	27.3%	18.8%
FY 2017	32.4%	36.5%	14.8%	24.2%	23.1%

% NO POS for Age 22+ by Languages FY15 ~ FY17

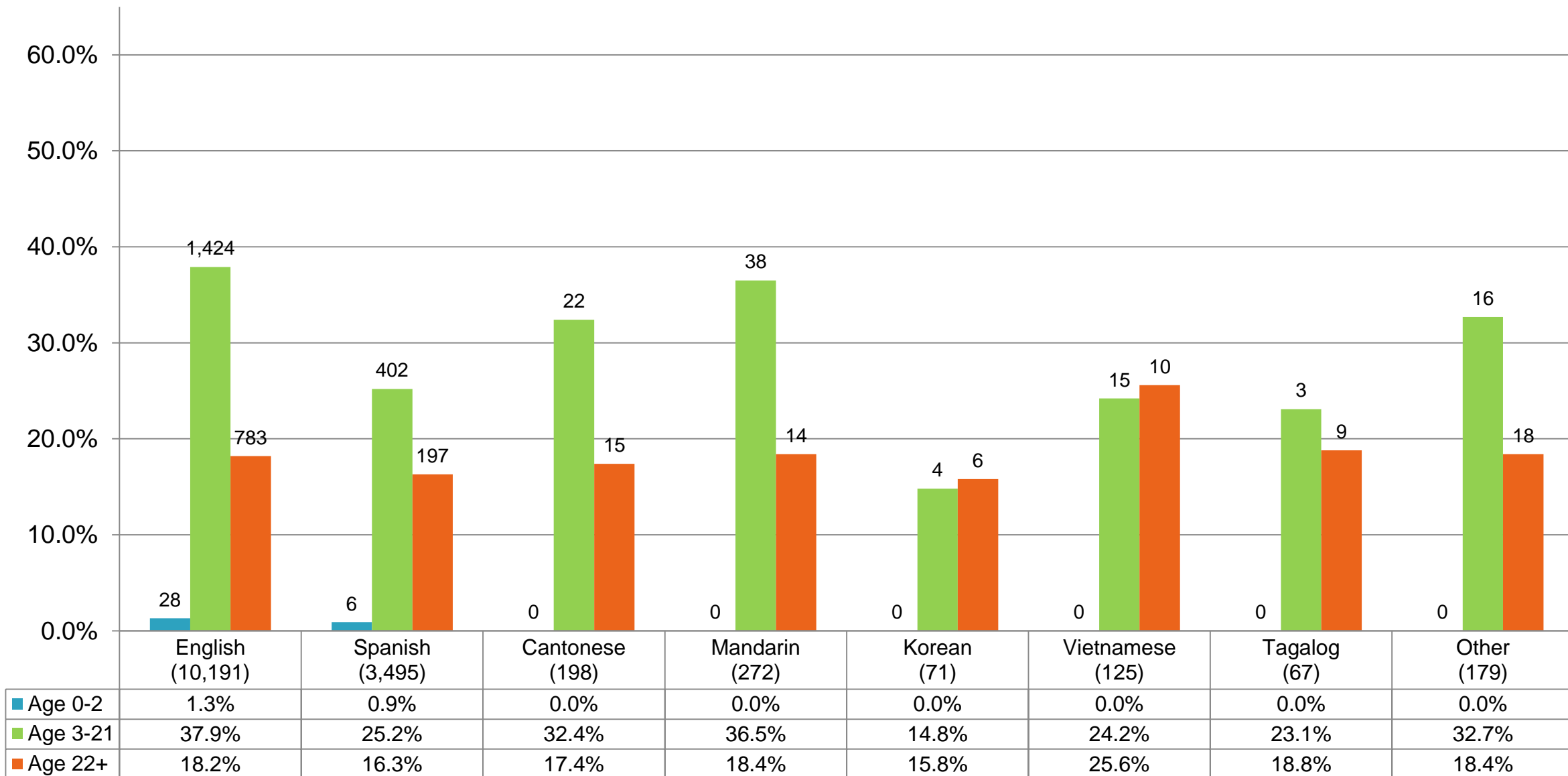


% NO POS for Age 22+ by Asian Languages FY15 ~ FY17



	Cantonese FY 17 Total (86)	Mandarin (76)	Korean (38)	Vietnamese (39)	Tagalog (48)
FY 2015	27.3%	16.2%	24.2%	28.1%	18.2%
FY 2016	27.9%	16.7%	20.0%	34.2%	20.8%
FY 2017	17.4%	18.4%	15.8%	25.6%	18.8%

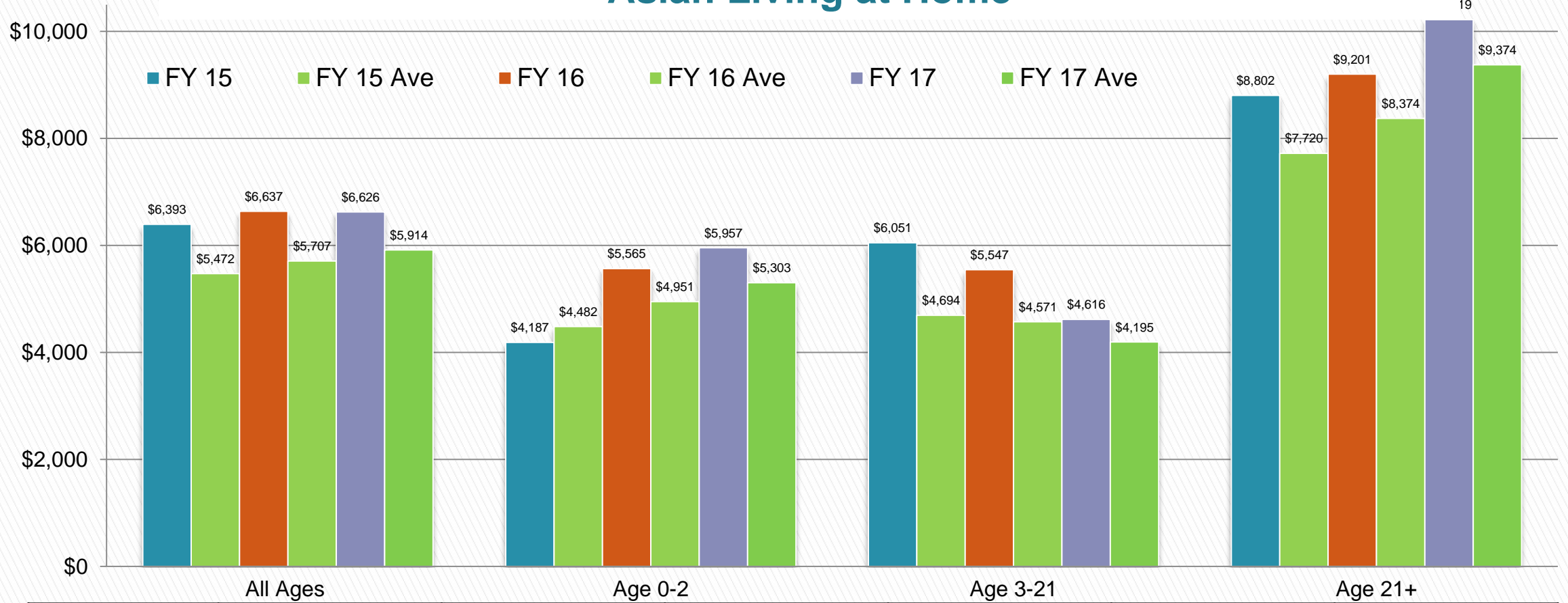
% NO POS by Ages and Languages FY 17



Comparing Expenditure each Ethnic group

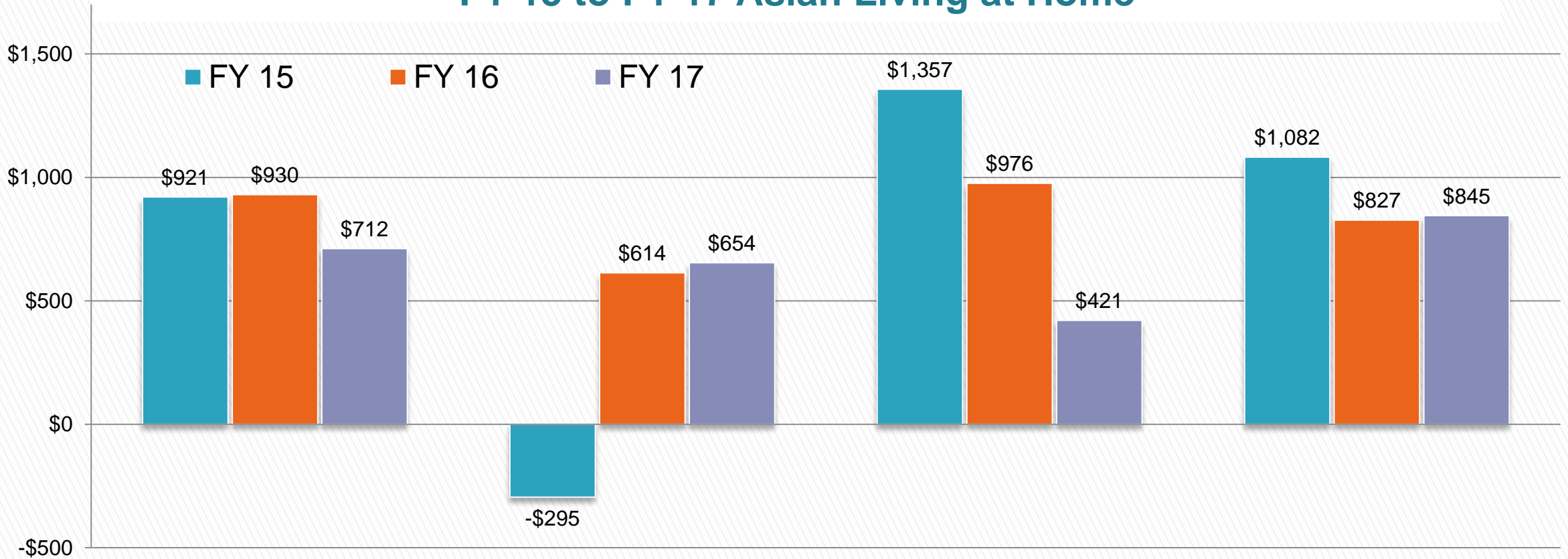
Comparison of Per Person Expenditures Data FY 15 to FY 17

Asian Living at Home



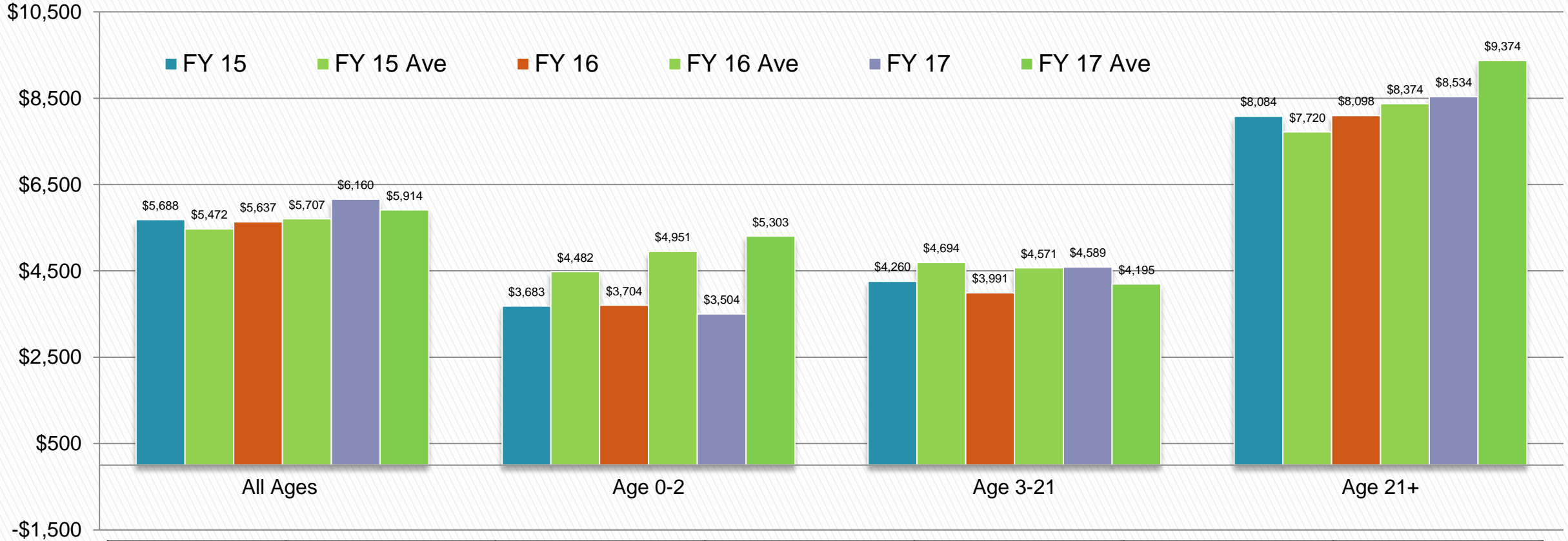
Age \ FY	FY 15	FY 15 Average	FY 16	FY 16 Average	FY 17	FY 17 Average
All Ages	\$6,393	\$5,472	\$6,637	\$5,707	\$6,626	\$5,914
Age 0-2	\$4,187	\$4,482	\$5,565	\$4,951	\$5,957	\$5,303
Age 3-21	\$6,051	\$4,694	\$5,547	\$4,571	\$4,616	\$4,195
Age 21+	\$8,802	\$7,720	\$9,201	\$8,374	\$10,219	\$9,374

Variance from Average Comparison of Per Person Expenditures Data FY 15 to FY 17 Asian Living at Home



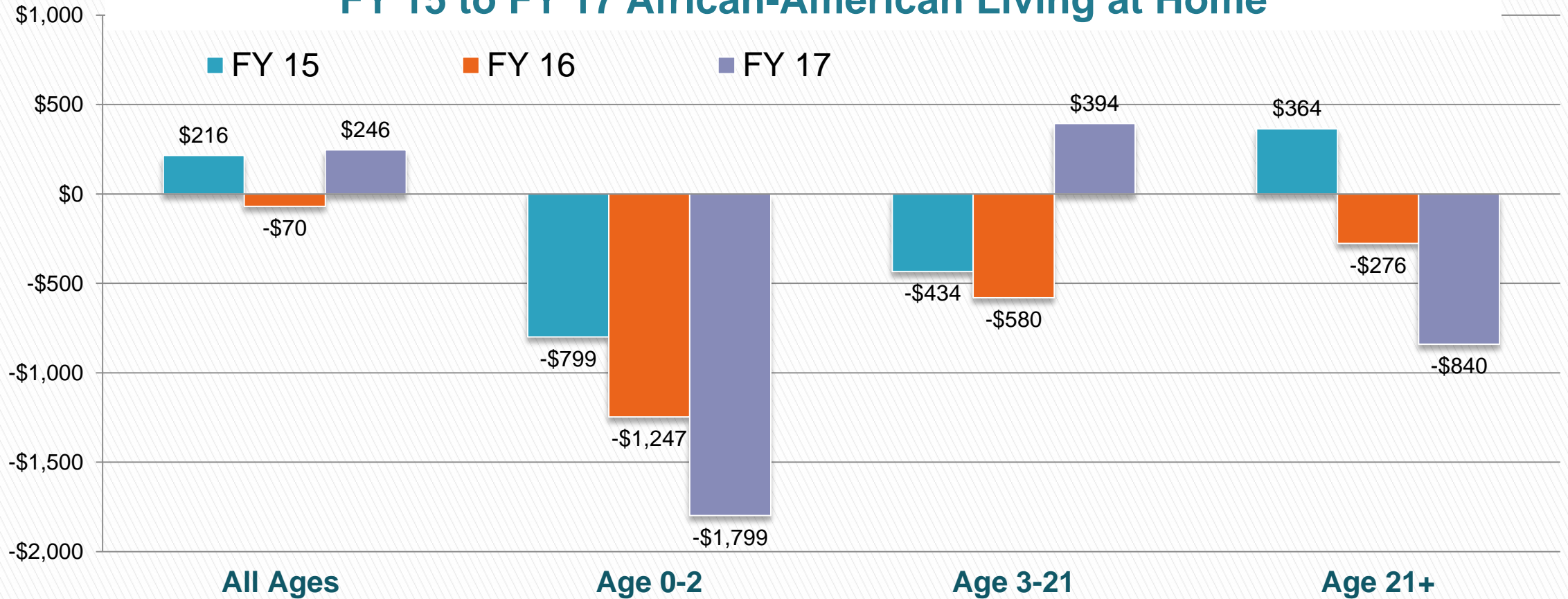
		All Ages		Age 0-2		Age 3-21		Age 21+	
Age \ FY	FY	FY 15	FY 15 Average	FY 16	FY 16 Average	FY 17	FY 17 Average	FY 15	FY 15 Average
All Ages		\$6,393	\$5,472	\$6,637	\$5,707	\$6,626	\$5,914		
Age 0-2		\$4,187	\$4,482	\$5,565	\$4,951	\$5,957	\$5,303		
Age 3-21		\$6,051	\$4,694	\$5,547	\$4,571	\$4,616	\$4,195		
Age 21+		\$8,802	\$7,720	\$9,201	\$8,374	\$10,219	\$9,374		

Comparison of Per Person Expenditures Data FY 15 to FY 17 African-American Living at Home



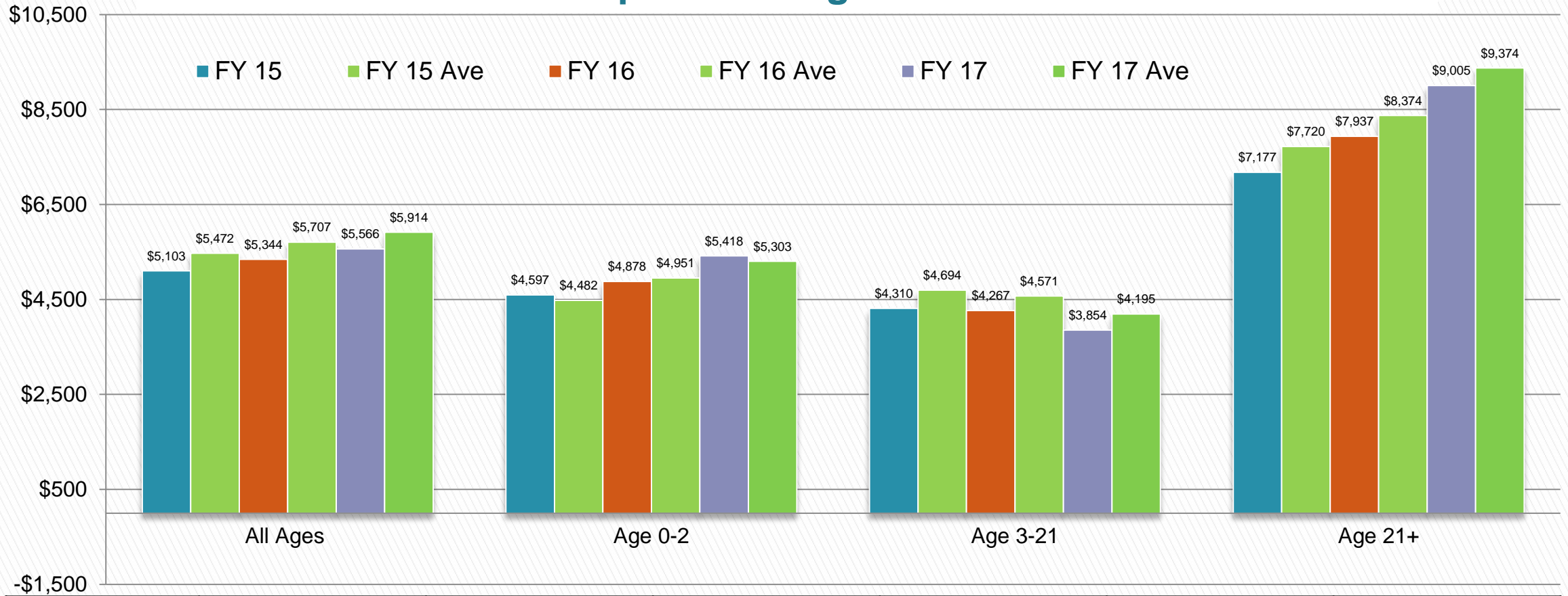
Age \ FY	FY 15	FY 15 Average	FY 16	FY 16 Average	FY 17	FY 17 Average
All Ages	\$5,688	\$5,472	\$5,637	\$5,707	\$6,160	\$5,914
Age 0-2	\$3,683	\$4,482	\$3,704	\$4,951	\$3,504	\$5,303
Age 3-21	\$4,260	\$4,694	\$3,991	\$4,571	\$4,589	\$4,195
Age 21+	\$8,084	\$7,720	\$8,098	\$8,374	\$8,534	\$9,374

Variance from Average Comparison of Per Person Expenditures Data FY 15 to FY 17 African-American Living at Home



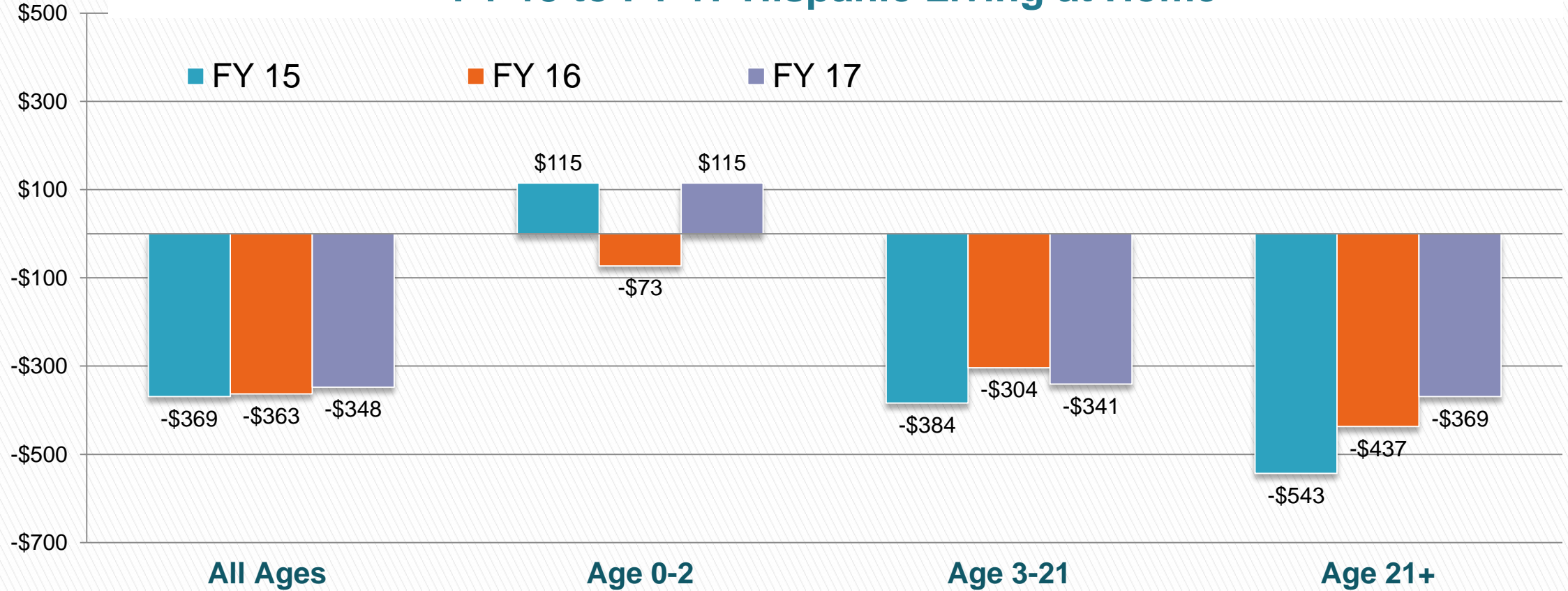
Age \ FY	FY 15	FY 15 Average	F 16	F 16 Average	F 17	F 17 Average
All Ages	\$5,688	\$5,472	\$5,637	\$5,707	\$6,160	\$5,914
Age 0-2	\$3,683	\$4,482	\$3,704	\$4,951	\$3,504	\$5,303
Age 3-21	\$4,260	\$4,694	\$3,991	\$4,571	\$4,589	\$4,195
Age 21+	\$8,084	\$7,720	\$8,098	\$8,374	\$8,534	\$9,374

Comparison of Per Person Expenditures Data FY 15 to FY 17 Hispanic Living at Home



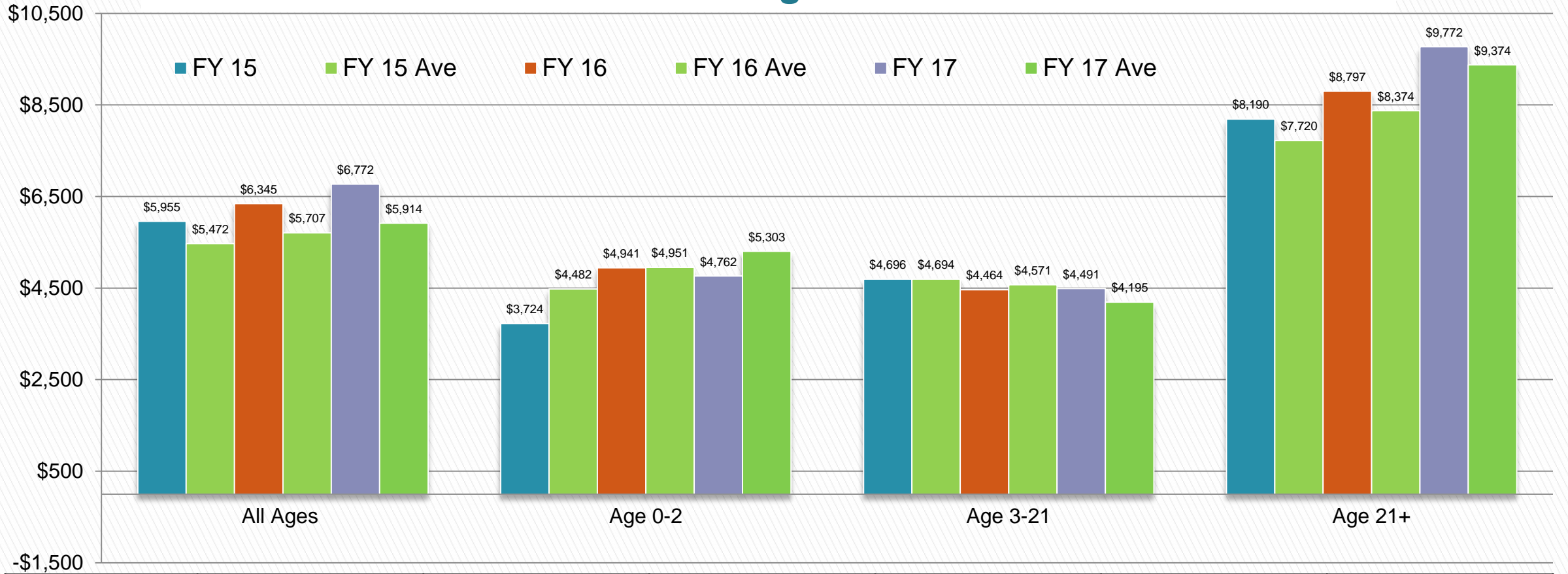
Age \ FY	FY 15	FY 15 Average	F 16	F 16 Average	F 17	F 17 Average
All Ages	\$5,103	\$5,472	\$5,344	\$5,707	\$5,566	\$5,914
Age 0-2	\$4,597	\$4,482	\$4,878	\$4,951	\$5,418	\$5,303
Age 3-21	\$4,310	\$4,694	\$4,267	\$4,571	\$3,854	\$4,195
Age 21+	\$7,177	\$7,720	\$7,937	\$8,374	\$9,005	\$9,374

Variance from Average Comparison of Per Person Expenditures Data FY 15 to FY 17 Hispanic Living at Home



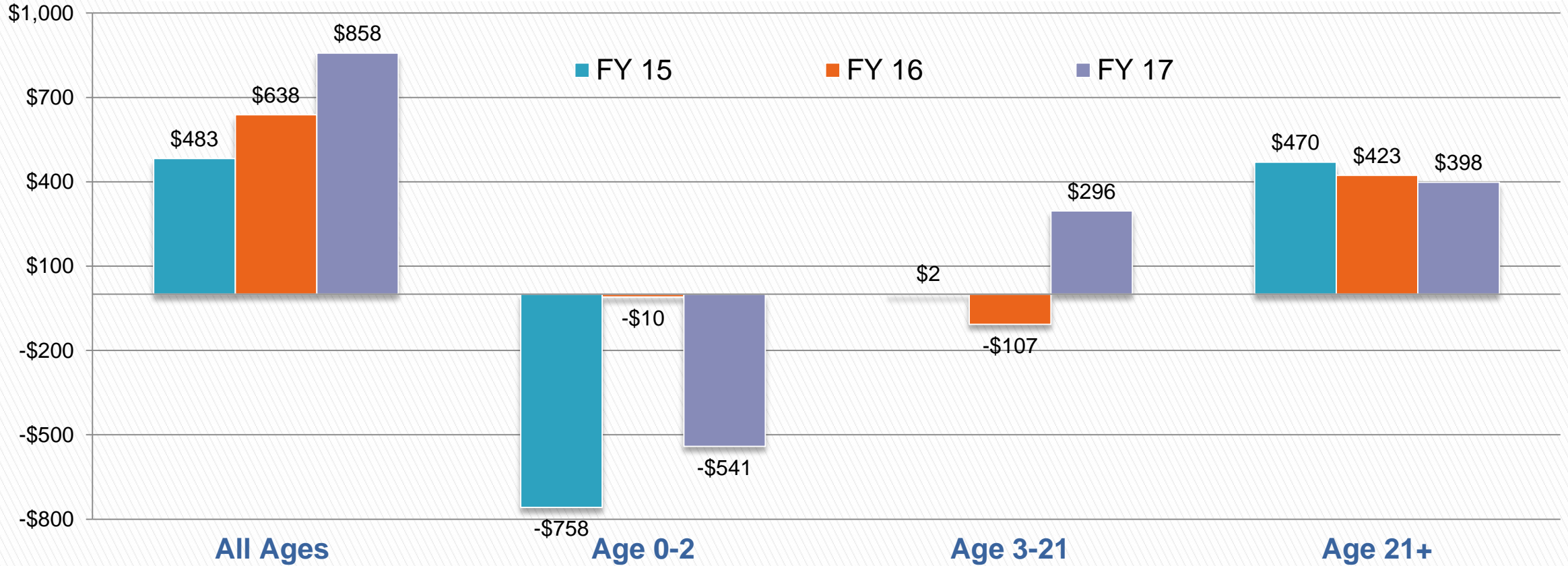
Age \ FY	FY 15	FY 15 Average	F 16	F 16 Average	F 17	F 17 Average
All Ages	\$5,103	\$5,472	\$5,344	\$5,707	\$5,566	\$5,914
Age 0-2	\$4,597	\$4,482	\$4,878	\$4,951	\$5,418	\$5,303
Age 3-21	\$4,310	\$4,694	\$4,267	\$4,571	\$3,854	\$4,195
Age 21+	\$7,177	\$7,720	\$7,937	\$8,374	\$9,005	\$9,374

Comparison of Per Person Expenditures Data FY 15 to FY 17 White Living at Home



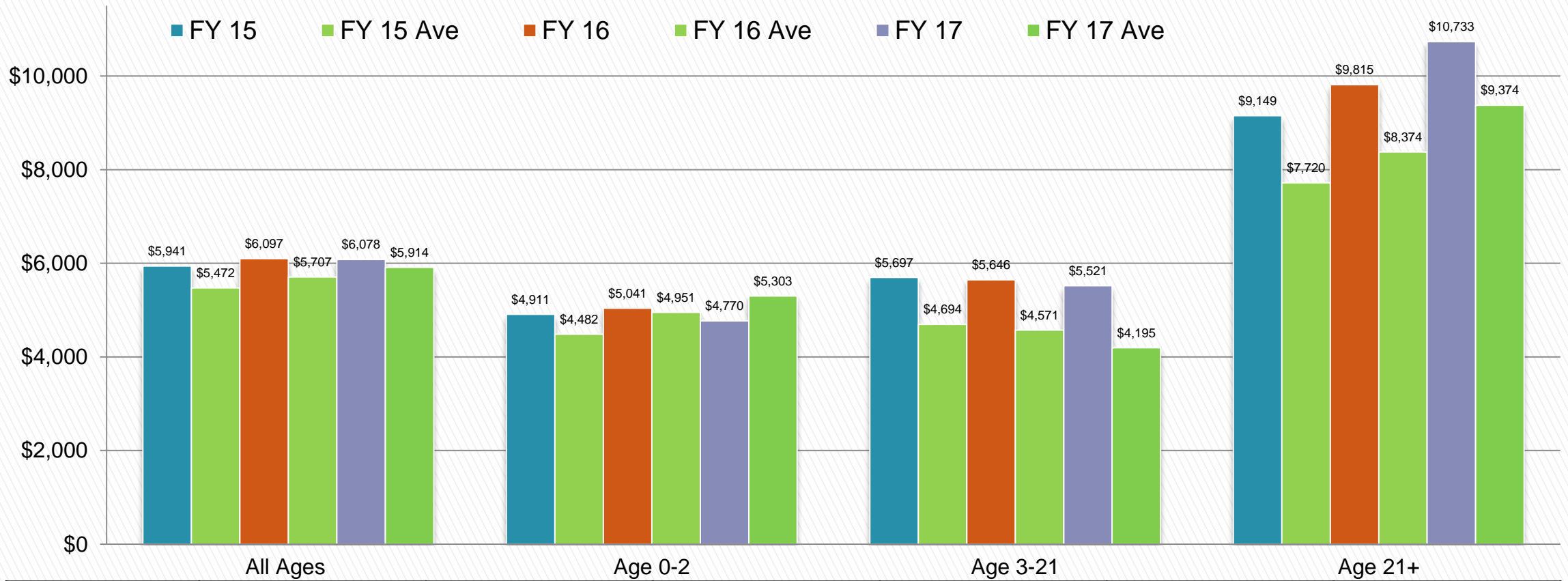
Age \ FY	FY 15	FY 15 Average	F 16	F 16 Average	F 17	F 17 Average
All Ages	\$5,955	\$5,472	\$6,345	\$5,707	\$6,772	\$5,914
Age 0-2	\$3,724	\$4,482	\$4,941	\$4,951	\$4,762	\$5,303
Age 3-21	\$4,696	\$4,694	\$4,464	\$4,571	\$4,491	\$4,195
Age 21+	\$8,190	\$7,720	\$8,797	\$8,374	\$9,772	\$9,374

Variance from Average Comparison of Per Person Expenditures Data FY 15 to FY 17 White Living at Home



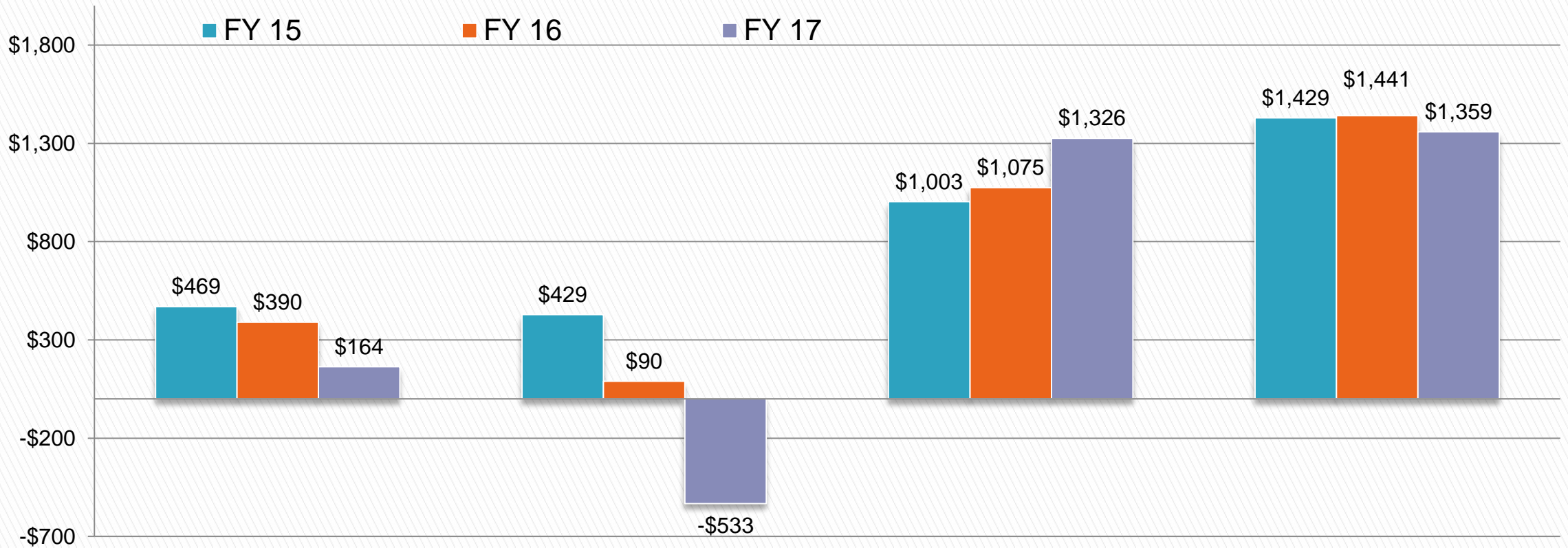
Age \ FY	FY 15	FY 15 Average	F 16	F 16 Average	F 17	F 17 Average
All Ages	\$5,955	\$5,472	\$6,345	\$5,707	\$6,772	\$5,914
Age 0-2	\$3,724	\$4,482	\$4,941	\$4,951	\$4,762	\$5,303
Age 3-21	\$4,696	\$4,694	\$4,464	\$4,571	\$4,491	\$4,195
Age 21+	\$8,190	\$7,720	\$8,797	\$8,374	\$9,772	\$9,374

Comparison of Per Person Expenditures Data FY 15 to FY 17 Other Ethnic Groups Living at Home



Age \ FY	FY 15	FY 15 Average	F 16	F 16 Average	F 17	F 17 Average
All Ages	\$5,941	\$5,472	\$6,097	\$5,707	\$6,078	\$5,914
Age 0-2	\$4,911	\$4,482	\$5,041	\$4,951	\$4,770	\$5,303
Age 3-21	\$5,697	\$4,694	\$5,646	\$4,571	\$5,521	\$4,195
Age 21+	\$9,149	\$7,720	\$9,815	\$8,374	\$10,733	\$9,374

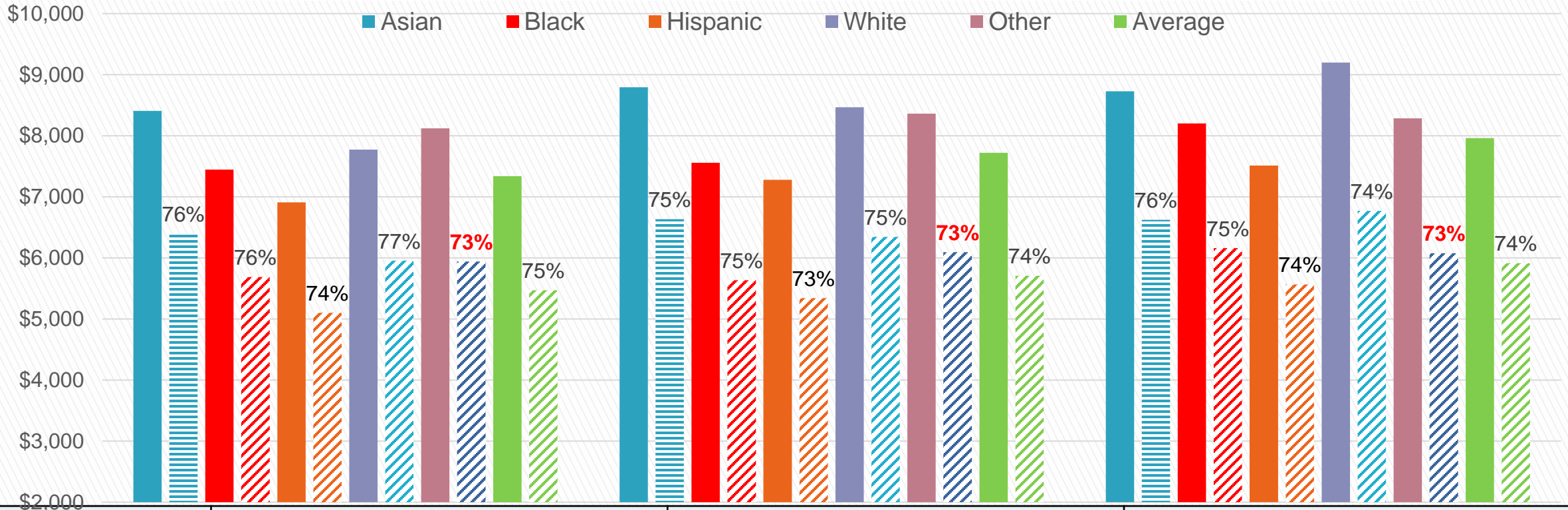
Variance from Average Comparison of Per Person Expenditures Data FY 15 to FY 17 Other Ethnic Groups Living at Home



Age \ FY	All Ages		Age 0-2		Age 3-21		Age 21+	
	FY 15	FY 15 Average	F 16	F 16 Average	F 17	F 17 Average		
All Ages	\$5,941	\$5,472	\$6,097	\$5,707	\$6,078	\$5,914		
Age 0-2	\$4,911	\$4,482	\$5,041	\$4,951	\$4,770	\$5,303		
Age 3-21	\$5,697	\$4,694	\$5,646	\$4,571	\$5,521	\$4,195		
Age 21+	\$9,149	\$7,720	\$9,815	\$8,374	\$10,733	\$9,374		

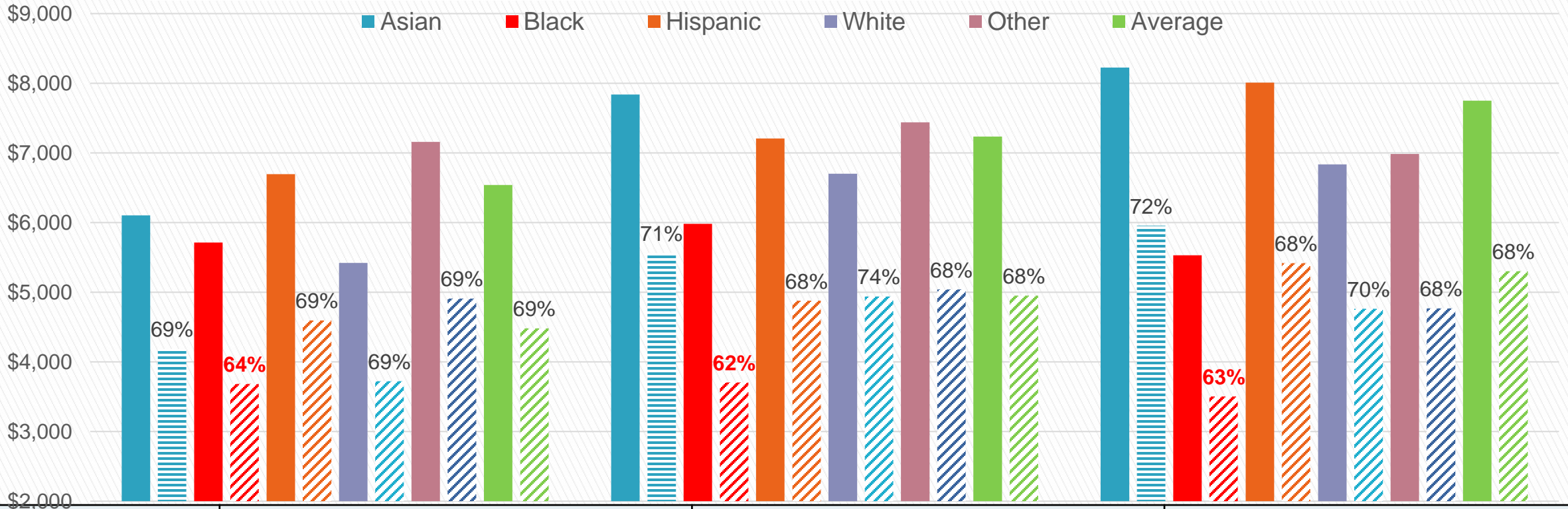
Comparing Authorization & Expenditure by Age w/ All Ethnicity with Utilization

Comparison of Per Person Authorizations & Expenditures Data FY 15 to FY 17 All Ages Living at Home by Ethnicity



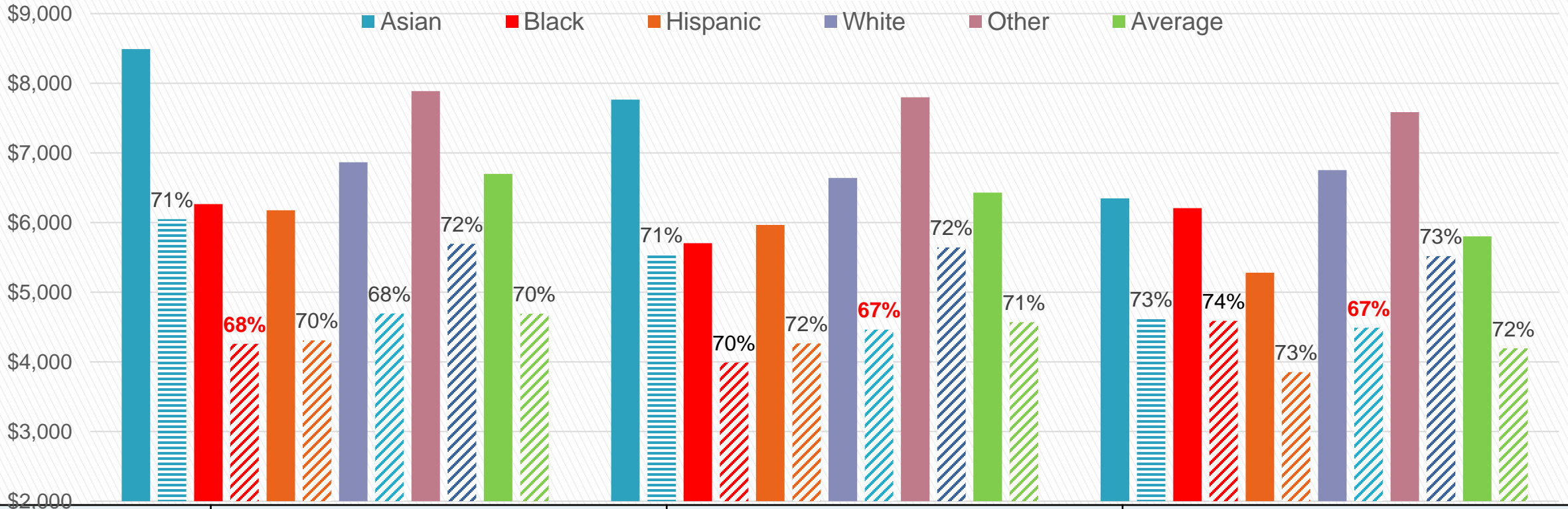
Ethnicity	All Ages FY 15		All Ages FY 16		All Ages FY 17	
	Authorizations	Expenditures	Authorizations	Expenditures	Authorizations	Expenditures
Asian	\$8,409	\$6,393	\$8,795	\$6,637	\$8,728	\$6,626
African American	\$7,447	\$5,688	\$7,559	\$5,637	\$8,203	\$6,160
Hispanic	\$6,912	\$5,103	\$7,279	\$5,344	\$7,515	\$5,566
White	\$7,774	\$5,955	\$8,469	\$6,345	\$9,201	\$6,772
Other	\$8,122	\$5,941	\$8,365	\$6,097	\$8,287	\$6,078
Average	\$7,339	\$5,472	\$7,723	\$5,707	\$7,964	\$5,914

Comparison of Per Person Authorizations & Expenditures Data FY 15 to FY 17 Age 0-2 Living at Home by Ethnicity



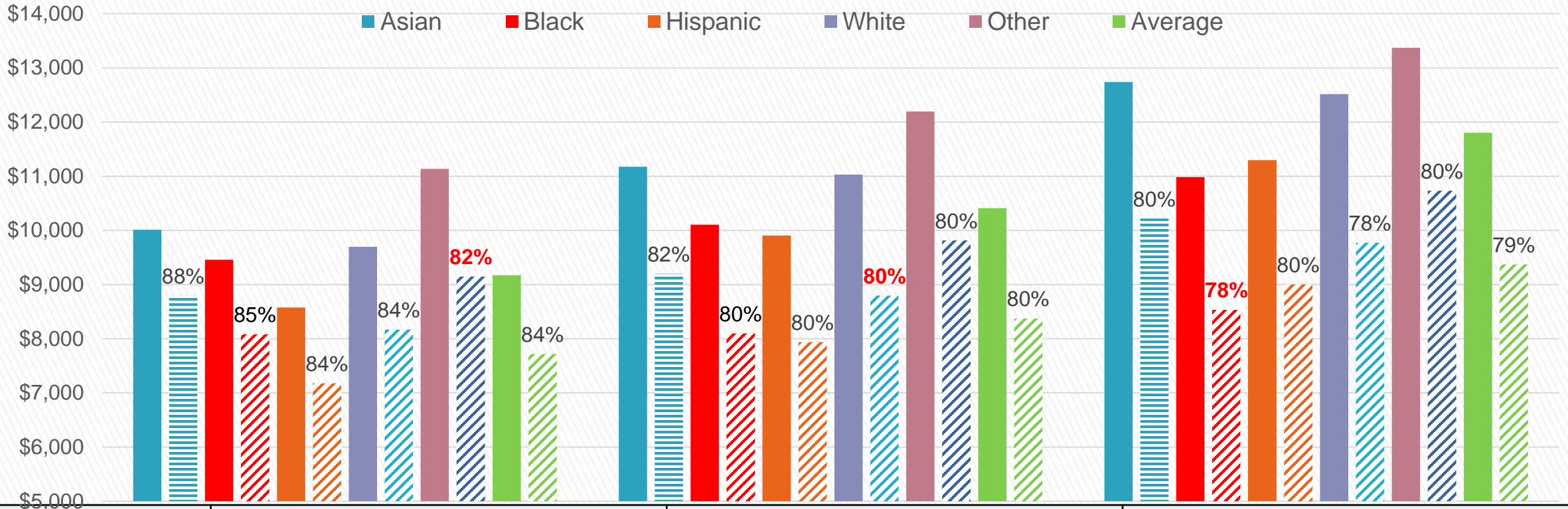
Ethnicity	Age 0-2 FY 15		Age 0-2 FY 16		Age 0-2 FY 17	
	Authorizations	Expenditures	Authorizations	Expenditures	Authorizations	Expenditures
Asian	\$6,106	\$4,187	\$7,838	\$5,565	\$8,226	\$5,957
African American	\$5,714	\$3,683	\$5,982	\$3,704	\$5,532	\$3,504
Hispanic	\$6,696	\$4,597	\$7,208	\$4,878	\$8,011	\$5,418
White	\$5,422	\$3,724	\$6,702	\$4,941	\$6,837	\$4,762
Other	\$7,159	\$4,911	\$7,442	\$5,041	\$6,986	\$4,770
Average	\$6,541	\$4,482	\$7,237	\$4,951	\$7,750	\$5,303

Comparison of Per Person Authorizations & Expenditures Data FY 15 to FY 17 Age 3-21 Living at Home by Ethnicity



Ethnicity	Age 3-21 FY 15		Age 3-21 FY 16		Age 3-21 FY 17	
	Authorizations	Expenditures	Authorizations	Expenditures	Authorizations	Expenditures
Asian	\$8,491	\$6,051	\$7,765	\$5,547	\$6,348	\$4,616
African American	\$6,267	\$4,260	\$5,705	\$3,991	\$6,208	\$4,589
Hispanic	\$6,177	\$4,310	\$5,967	\$4,267	\$5,281	\$3,854
White	\$6,868	\$4,696	\$6,640	\$4,464	\$6,753	\$4,491
Other	\$7,889	\$5,697	\$7,799	\$5,646	\$7,585	\$5,521
Average	\$6,701	\$4,694	\$6,432	\$4,571	\$5,803	\$4,195

Comparison of Per Person Authorizations & Expenditures Data FY 15 to FY 17 Age 22+ Living at Home by Ethnicity



Ethnicity	Age 22+ FY 15		Age 22+ FY 16		Age 22+ FY 17	
	Authorizations	Expenditures	Authorizations	Expenditures	Authorizations	Expenditures
Asian	\$10,010	\$8,802	\$11,174	\$9,201	\$12,739	\$10,219
African American	\$9,458	\$8,084	\$10,107	\$8,098	\$10,983	\$8,534
Hispanic	\$8,577	\$7,177	\$9,906	\$7,937	\$11,296	\$9,005
White	\$9,697	\$8,170	\$11,029	\$8,797	\$12,518	\$9,772
Other	\$11,138	\$9,149	\$12,196	\$9,815	\$13,371	\$10,733
Average	\$9,171	\$7,720	\$10,412	\$8,374	\$11,803	\$9,374

Có Những Xu Hướng Thay Đổi Nào?

- ▶ Đối với những người sống cùng gia đình, chi tiêu cho POS trong năm 2017 đã tăng lên trong năm 2016 khi xem xét ở mọi lứa tuổi, ngoại trừ khách hàng Châu Á (giảm 0.2%).
- ▶ Có nhiều gia tăng đáng kể trong chi tiêu cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi gốc Tây Ban Nha (0-2 năm tuổi).

Có Những Xu Hướng Thay Đổi Nào?

- ▶ Sự khác nhau giữa các nhóm dân tộc vẫn tiếp tục, với chi tiêu cho trẻ em gốc Tây Ban Nha ở độ tuổi đi học và người lớn gốc Tây Ban Nha thấp hơn mức trung bình.
- ▶ Mọi quan tâm về sự bất bình đẳng về sự ủy quyền, sử dụng và chi tiêu dường như đang gia tăng đối với trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi người Mỹ gốc Châu Phi.

Có Những Xu Hướng Thay Đổi Nào Trong Sử Dụng Dịch Vụ?

- ▶ Trên tất cả các ngôn ngữ và dân tộc, mức sử dụng bình quân ngân quỹ POS được ủy quyền là 84,0% (năm tài chính FY 2016 là 83,7%).
- ▶ Tỷ lệ sử dụng các dịch vụ vẫn tiếp tục là thấp nhất trong nhóm tuổi 0-2 năm ở mức 68,4%, tăng lên 76,5% đối với người từ 3 đến 21 tuổi, và sau đó là 88,3% đối với người từ 22 tuổi trở lên.

Có Những Xu Hướng Thay Đổi Nào Trong Sử Dụng Dịch Vụ Theo Ngôn Ngữ?

- ▶ Mức sử dụng POS thấp nhất (so với chi tiêu có ủy quyền) theo ngôn ngữ * là tiếng Quảng Đông (76,1%), tiếng Quan Thoại (79,0%), tiếng Ả Rập (79,1%) và tiếng Việt (81,2%).
- ▶ So với các đối tượng khách hàng và gia đình họ, những người nói tiếng Tây Ban Nha sử dụng dịch vụ là 81,3% và tiếng Anh là 84,9%.

Xu hướng đáng ngạc nhiên theo ngôn ngữ

- ▶ Ở mọi lứa tuổi, **Tiếng Anh** * là ngôn ngữ có phần trăm cao nhất về không sử dụng dịch vụ (NO POS) ở mức 21,9% (tổng số 10,901 người)

Tiếng Việt Nam là 20,0% (125 khách hàng được phục vụ)

Tiếng Trung Quốc là 19,1% (272 khách hàng được phục vụ)

Tiếng Hàn Quốc là 14,1% (71 khách hàng được phục vụ).

- ▶ Trong chương trình Early Start, **những người nói tiếng Anh** chiếm tỷ lệ cao nhất với 1,3% khách hàng không sử dụng dịch vụ (NO POS). Tiếp theo là những người nói tiếng Tây Ban Nha ở mức 0,9% khách hàng không sử dụng dịch vụ (NO POS) trong chương trình Early Start.

* Lưu ý * (với 20 người hoặc nhiều hơn)

Xu hướng đáng ngạc nhiên theo sắc tộc

- ▶ Phần trăm cao nhất NO POS (21,9%) dành cho người Mỹ gốc Phi được phục vụ. (Gốc Tây Ban Nha là 21,2%.)
- ▶ Đối với trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, người Mỹ gốc Phi có mức ủy quyền thấp nhất, chi phí và mức sử dụng thấp nhất.
- ▶ Thêm vào đó, sự khác biệt này trong POS cho dịch vụ Early Start dường như đang trở nên lớn hơn trong ba năm qua.

Các xu hướng chính

- ▶ Sự chênh lệch là có thật - với chi phí cho người Latino / Tây Ban Nha phục vụ ít hơn mức trung bình của Mọi hạn tuổi, so với các dân tộc khác.
- ▶ So sánh dựa trên "hồ sơ" tuổi tương tự -
 - Ủy quyền: Châu Á \$ 8.728 Người gốc Tây Ban Nha \$ 7,515
 - Chi tiêu: Châu Á \$ 6,626 Hispanic \$ 5,566

Các xu hướng chính - POS ONLY

- ▶ Những người trong nhóm La tinh / Tây Ban Nha vẫn có ít quyền hạn và chi phí trên mỗi người so với những người thuộc nhóm Châu Á, nhóm có thể so sánh nhất với người gốc Tây Ban Nha.
- ▶ Người nhận POS:
 - Người gốc Tây Ban Nha (6.498) Ủy quyền \$ 14,220 (\$ 912 ít hơn châu Á)
 - Người gốc Tây Ban Nha (6.498) Chi 11.515 đô la (815 đô la Mỹ thấp hơn châu Á)
 - Châu Á (1.349) Ủy quyền \$ 15,132
 - Châu Á (1.349) Chi tiêu \$ 12,330

Hai thách thức chính còn lại

- ▶ Tiếp cận Cộng đồng Châu Á để đạt được sự đại diện nhiều hơn trên tất cả các nhóm châu Á trong SG / PRC - để tỷ lệ phần trăm những người ở SG / PRC phục vụ sẽ được tương xứng so với tỷ lệ phần trăm trong dân số nói chung.
- ▶ Trợ giúp các gia đình người Mỹ gốc Phi Châu và người Mỹ gốc Tây Ban Nha cảm thấy thoải mái và tự tin hơn trong việc truy cập và sử dụng các dịch vụ chi phí của trung tâm khu vực.

Kết luận chính

- ▶ **Văn hoá mạnh hơn ngôn ngữ -**
- ▶ Trong khi nói một ngôn ngữ chính khác tiếng Anh chắc chắn có thể là một rào cản để truy cập vào các dịch vụ, dữ liệu của SG / PRC hỗ trợ rằng dân tộc - gần với mức độ có thể đo được "văn hoá" với những dữ liệu này - dường như có ảnh hưởng mạnh hơn ngôn ngữ trong việc truy cập và sử dụng dịch vụ chi phí của trung tâm khu vực.
- ▶ Xây dựng mối quan hệ với gia đình rất quan trọng trong việc xây dựng niềm tin dẫn đến sự sẵn lòng của gia đình để tiếp cận các dịch vụ.

SG / PRC đang làm gì để xây dựng mối quan hệ với qui vi?

- ▶ Cái nhìn thứ hai của Dự án bắt đầu từ kết quả ý kiến của Cộng đồng -
 - Xây dựng sự tự tin của cha mẹ là những đối tác có hiệu quả với trung tâm khu vực, để tiếp cận với các dịch vụ và hỗ trợ cho các thành viên trong gia đình và giúp đỡ các bậc cha mẹ khác làm như vậy:
 - Sáng kiến Tư vấn cho cha mẹ (PMI)
 - Điều hướng các cuộc hội thảo của Trung Tâm Khu Vực (NRCS)
- Huấn luyện phụ huynh để đào tạo các phụ huynh khác trong thông tin "Tìm hiểu về Con khuyến tật của Tôi" - trực tuyến online hay nói chuyện trực tiếp.

Chúng ta sẽ là gì từ đây?

- ▶ Ý tưởng của quý vị về thông tin được trình bày là gì?
- ▶ Quý vị thấy những xu hướng nào khác?
- ▶ Trung tâm khu vực có thể làm gì để tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ của các nhóm sắc tộc và ngôn ngữ khác nhau?
- ▶ Quý vị nghĩ SG / PRC có thể làm gì để giúp các gia đình sử dụng các dịch vụ được ủy quyền tốt hơn?
- ▶ Phân tích dữ liệu nào khác là cần thiết?
- ▶ Chúng ta nên làm cách khác nào cho tốt hơn?



EQUALITY



EQUITY



W/O BARRIER

Quý vị có câu hỏi nào không?